Wilson
AP95
V6N567
+

NGHỆ THUẬT

SỐ KỶ NIỆM MỘT NĂM CÓ MẶT

viên linh trần thanh hiệp
nhã ca nguyễn đình toàn
trần đức uyển sơ dạ hương
trần tuấn kiệt nam hương
song linh cao thoại châu
hoàng ngọc biên ng x hoàng
du tử lê ng nhương nghiệm
dương nghiễm mậu mai thảo

50

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO ■ TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

nghệ thuật

Số 50 — tuần lễ từ
1-10-66 tới 7-10-66

KỶ NIỆM MỘT NĂM CÓ MẶT

với những sáng tác của

HOÀNG NGỌC BIÊN
Buổi sáng của Em

CAO THOẠI CHÂU
Mưa

SƠ DẠ HƯƠNG
Nghệ Thuật Thanh Nam và tôi

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN
Tình riêng

TRẦN TUẤN KIỆT
Thủy Triều Sầu

SONG LINH
Trên ngọn vô danh

TRẦN THANH HIỆP
Bằng hữu và kiến trúc

DU TỬ LÊ
Trên nhánh cây thiếu phụ

NGUYỄN XUÂN HOÀNG
Cần thiết

NHÃ CA
Bông bồng trong nghĩa địa

TRẦN ĐỨC UYỂN
Những buổi chiều

NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM
Trái đất mới

VIÊN LINH
Trước lúc rạng đông

NAM HƯƠNG
Mơ ước

DƯƠNG NGHIỄM MẬU
Con mắt đá đen

Từ những ngày đầu tiên của tờ Nghệ Thuật, chúng tôi tự đặt diễn đàn này, một nơi họp mặt, họp mặt trước đã, và họp mặt hướng về phía những cái mới, những chân trời của hừng đông, những thanh xuân của đời người, những nắng sớm, những mưa đầu, những phút sống sáng choang và những khởi sự sượng sần, mang trong tư tưởng cảm súc một mỏ quặng mà không là những kim rỏng đã định hình định tính. Nghệ Thuật do đó, từ Bộ Biên Tập tới Bạn Đọc, không bao giờ chấp nhận để diễn đàn chúng ta có một ý nghĩa nào khác ý nghĩa sáng tạo, mặc dầu, để duy trì, để tiến tới con đường đó, Nghệ Thuật đã phải tới với bạn đọc bằng những bước chân vội vàng, những sửa soạn hấp tấp, những qui tụ chưa đông. Căn cứ một định nghĩa, nhân danh một tôn chỉ, đó không phải là Nghệ Thuật. Tờ báo, trong 49 số qua, không là gì nếu muốn hình dung nó trong một trạng thái đã xác định rồi. Nó vẫn là số 1, luôn luôn là số 1 kể từ việc thực hiện lẫn khi đã thực hiện xong. Công việc cũng như mục đích vốn còn phải tiến tới, cho nên Nghệ Thuật đồng nghĩa với sự không ngừng. Về họp mặt. Về cái mới. Về sáng tạo. Với số 50, giáp một vòng tròn, Bạn hãy đến với Nghệ Thuật số tới như đã đến với Nghệ Thuật số qua, chúng tôi hy vọng hôm nay như đã hy vọng hôm nay một năm trước: Văn Học Nghệ Thuật của chúng ta luôn luôn còn gặp được những người của ý thức và của tiến bộ đứng ở hàng đầu.

□ HOÀNG NGỌC BIÊN

buổi sáng của em

CỨ mỗi lần xa anh, mỗi lần nghe tiếng chân vội vàng của anh xa dần rồi mất hẳn sau cánh cửa sắt — cánh cửa sắt phía bên trái mà anh vừa mở ra và cũng vừa đóng lại, đẩy mạnh vào cánh kia bất động gây nên một tiếng kêu khô khan — mỗi lần anh ra khỏi nhà một mình, thì cùng với trăm ngàn mối lo âu vẩn vơ về những tai nạn hay những vụ xích mích có thể xảy đến cho anh, cùng với trăm ngàn mối lo âu thường giữ em lại ngồi trên chiếc ghế salon dưới nhà gần hai mươi phút ngẩn ngơ, em vẫn hay nghĩ đến túi tiền của anh.

em tự hỏi không biết anh có nhớ lấy thêm để đề phòng những việc bất trắc có thể xảy ra phải cần đến nó hay không, em có nhớ lại xem đêm hôm trước đi ciné về, lúc xuống taxi em hay anh đã cầm tiền lẻ, và tiền đó nếu anh giữ không biết anh có nhớ đem theo hay không (như vậy là em lại thêm một mối lo nữa: nếu anh để tiền đó ở nhà, không biết anh đã để vào đâu, vì cái tính bất cẩn cố hữu của anh thì phải gặp một sự tình cờ hi hữu nhất mới có thể bắt anh chịu khó móc tiền trong túi ra để vào hộc tủ).

rốt cuộc em đứng dậy đi lên lầu, tìm khắp trong cái túi áo túi quần của anh, trên chiếc bàn kê ở đầu giường phía bên phải — chỗ anh nằm — lật một cuốn sách, rồi hai cuốn, ba cuốn: em tìm thấy giữa cuốn thứ tư và đống tạp chí được có mấy đồng bạc kẽm, không phải số tiền lẻ hôm trước — em chợt nghĩ đã làm một việc vô ích vì chính sáng nay em đã lấy quần áo đưa cho anh, và đó là bộ áo quần anh đã mặc đi ciné đêm hôm qua,

khi em đã hơi yên tâm, khi em tự bảo không lẽ những chuyện kia, những tai nạn và những vụ xích mích do em tưởng tượng, những chuyện chỉ thoáng qua trong ý nghĩ em rất mau nhưng làm cho em lo lắng khổ sở rất lâu, không lẽ những chuyện đó lại có thể xảy ra đúng vào ngày hôm nay hay sao,

(em tự bảo như vậy mà cố tìm lại trong trí nhớ xem từ sáng tới giờ em hay anh đã có nói câu gì hoặc làm điều gì gở hay không: cầm tay nhau quá lâu hay hôn nhau quá dài, dặn dò một câu gì quá cẩn thận hay nhìn nhau quá âu yếm, tất cả đều có thể là một điềm rất xấu đối với em, mỗi lần xa anh).

khi em đã hơi yên tâm vì nghĩ rằng cầm tay nhau quá lâu hay hôn nhau quá dài là việc chúng ta vẫn làm thường xuyên không thể là một điềm gở, dặn dò nhau quá cẩn thận hay nhìn nhau quá âu yếm là việc làm cần thiết cũng thường xuyên vậy càng không thể là một điềm gở, vả lại em nghĩ: cầm tay nhau quá vội vàng hay hôn nhau quá ngắn ngủi, dặn dò thật qua loa hay nhìn nhau thật lạnh lùng, tại sao người ta không thể nghĩ đó cũng là một điềm chẳng lành, báo hiệu một sự chia tay, chẳng hạn? vậy thì em phải lo lắng làm gì?

vậy thì em phải lo lắng làm gì?

Khi em đã hơi yên tâm nghĩ rằng thời gian sẽ trôi qua một cách lặng lẽ bình thường, mọi việc cũng sẽ xảy ra một cách thanh bình hiền hòa, nghĩ rằng trưa nay khi em đứng từ trong bếp nghe ở nhà trên tiếng đồng hồ gõ 12 tiếng, em sẽ lại vui vẻ lại hồi hộp chờ đợi tiếng taxi đỗ ngoài ngõ như mọi lần,

khi em đã yên tâm về chuyến đi của anh, với đoạn đường dài 47 cây số ngàn, với sức nóng cháy da của những ngày đầu mùa hè, em bèn sắp xếp lại mấy cuốn sách và chồng tạp chí đi trên chiếc bàn kê ở đầu giường, vài bức tranh để la liệt ở góc phòng ngay cạnh tủ sách lớn của anh, đóng thật kỹ hai cánh cửa sổ nhìn ra bãi cỏ trong cư xá lại vì sợ nắng chiếu xiên vào làm hỏng cái tủ kính nhỏ dùng chưng đồ ở phía bên phải dưới chân giường — chỗ anh nằm — rồi xuống nhà bếp xách giỏ ra chợ, trong lúc những mối lo âu vẩn vơ kia đã tan biến dần rồi mất hẳn.

mỗi lần xách giỏ ra chợ vào sáng sớm như thế — khi mà cuộc sống trong mỗi nhà vào một lúc nào đó (lúc chiếc đồng hồ treo tường gõ 6 tiếng chẳng hạn) như bừng trở dậy, khi các ngọn đèn ở nhà bếp, ở buồng tắm xả ở phòng cầu tiêu bắt đầu sáng lên, khi từ các mái nhà bếp lân cận khói đã bắt đầu bay lên, tiếng còi xe hơi bắt đầu cho nghe từ đầu phố đến cuối phố.

mỗi lần xách giỏ ra chợ vào sáng sớm như thế, em đã đi ngang những mặt nhà chật hẹp, cửa còn đóng kín với một hai anh đèn vàng lọt ra ngoài khe hở hay đã mở cửa từ lâu, em đã đi ngang trước những tiệm ăn mở cửa cho khách hàng thật sớm, những tiệm café bình dân với một vài chú ba tàu chạy lui chạy tới kêu gọi nhau ríu rít, trước những cửa hàng tạp hóa chưa dọn ra hết, và những xe nước đá giờ này nằm im như còn tiếp tục giấc ngủ (vì đêm qua đã thức quá khuya với đám đông khán giả ở các rạp hát đổ ra),

em đã đi ngang qua các đường phố đó, các cửa hàng đó, giữa những âm thanh rời rạc, những tiếng động thật rõ ràng, những tiếng còi xe hơi, tiếng lóc cóc của một vài chiếc xe ngựa hiếm hoi tiếng chân người đi, tiếng động cơ quá lớn của những chiếc xích lô máy quá cũ, tiếng một bà mẹ gọi con tiếng cót két của một cánh cửa gỗ đang mở ra, và trăm ngàn tiếng kêu khác, tiếng hát xa xa phát ra từ một máy thâu thanh, tiếng chuông nhà thờ ngân vang giữa tiếng oa oa của một trẻ em sơ sinh nào đó từ đầu ngõ vọng ra, tiếng những bạn hàng, những cô gái gánh nước sớm đang gọi nhau vang dậy cả khu phố.

Em đã đi ngang qua các đường phố đó, các cửa hàng đó, giữa những âm thanh dồn dập đó tự lúc nào, em cũng không biết nữa.

Và em đã len lỏi trong đám đông hỗn tạp đó, với đủ mọi hình thể, mọi màu sắc, mọi mùi vị, mọi ngôn ngữ, giữa cảnh chợ mai như thế tự bao giờ, em cũng không biết nữa.

Vì ở đây, ở giữa cái thành phố mà sự sinh hoạt ồn ào tiếp diễn một cách vội vàng suốt ngày suốt đêm này, một khi bước chân ra khỏi nhà, dù là vào một buổi sáng thanh bình nhất như buổi sáng hôm nay, người ta không còn suy nghĩ gì được nữa, người ta không được phép nghĩ đến chuyện xe đò với đoạn đường dài 47 cây số ngàn của chồng, không có đủ thì giờ để nghĩ đến cơn nắng cháy da của những ngày đầu mùa hè.

Vì ở đây, khi em bước chân ra khỏi nhà, khi em ngồi trên một chiếc xích lô đạp chạy ngang qua những mặt nhà chật bẹp nằm san sát yên tĩnh, qua những khu phố nhộn nhịp ồn ào, giữa những âm thanh dồn dập và những tia nắng vàng vào giờ này đã bắt đầu hiện ra qua các cạnh các góc tường, lung linh những hạt bụi.

Khi em bắt đầu bước vào sự hỗn tạp của những hình thể, những màu sắc, những âm thanh, những ngôn ngữ, vào cảnh sinh hoạt náo nhiệt toát ra từ mỗi hơi thở, mỗi tiếng la, mỗi giọng cười, mỗi tiếng chào nhau, khi em bắt đầu bước vào sự vội vàng dồn dập của mỗi cử chỉ, mỗi động tác,

Em hiểu ngay rằng dù muốn dù không em cũng đã dự vào cái sinh hoạt náo nhiệt đó, mỗi hơi thở mỗi giọng cười của em cũng phải hòa hợp nhịp nhàng với hơi thở giọng cười của mọi người chung quanh.

Cũng như những lần khác, em bắt đầu len lỏi qua các hàng rau cải và các hàng trái cây ngoài trời, thỉnh thoảng dừng lại một vài chỗ, nhìn vào một bó rau, một giỏ cà rốt hay một đống dưa leo bên cạnh các thứ rau thơm rau răm ngò cà ớt giá — có lúc em nghiêng mình bên phải đặt giỏ xuống đất đưa tay mó vào một trái su, lật qua lật lại ngắm nghía rồi bỏ đi (được mấy bước em lại quay trở lại nhưng rồi không biết nghĩ sao em lại bỏ đi) vào sâu về phía bên hông chợ, dừng lại ở một sạp bán chuối, lưỡng lự một lúc giữa nhiều thứ chuối khác nhau, chọn lựa, trả giá rồi mua hai nải — nhưng phải gửi lại vì sợ xách nặng.

(những lần đi chợ không có anh theo xách giỏ, không có anh theo để cùng em len lỏi qua các hàng rau các thớt thịt, không có anh theo để phải chờ phải đợi sự quyết định chậm chạp trong việc chọn lựa của em và (dĩ nhiên) để luôn luôn cố che dấu nỗi bất bình đối với sự chậm chạp đó — nhưng không che dấu nổi — những lần đó em vẫn phải làm công việc này : gửi ở hàng này một ít hàng kia một ít các món đồ mua trong chợ, cho đến lúc nào xong buổi chợ em mới trở lại để đem về)

Cũng như những lần khác, khi định đi vào phía trong chợ, em lại đổi ý quay trở ra các gian hàng rau cải, chọn mua một vài thứ rau gia vị, hai cây xà lách và một trái dưa, rất vội vàng dứt khoát vì nghĩ đã đi gần khắp phía ngoài chợ mà vẫn chưa mua được gì, rồi quày quả tiến vào phía trong, đi thẳng đến các thớt thịt và các hàng tôm hàng cá, thỉnh thoảng cũng dừng lại ngắm nhìn, cũng nghiêng mình bên phải đặt giỏ xuống đất đưa tay lật qua lật lại những miếng thịt bắp đùi, thịt nạc lưng, những con cá lóc cá trê còn nhảy, rồi lại bỏ đi, được mấy bước lại quay trở lại nhưng rồi không biết nghĩ sao em cũng lại bỏ đi.

(Lúc này mặt trời lên cao hơn, tạt xiên vào bên hông chợ, phía bên phải, chỗ các gian hàng xén, dội thẳng xuống chỗ những người bán hàng đang lấy những tấm vải bố có sọc ngang nhiều màu đem treo lên che nắng).

Cũng như những lần khác, em đi từ thớt thịt này qua thớt thịt khác, từ hàng tôm cá này sang hàng tôm cá khác, qua những hàng mắm hàng dưa — qua chỗ mọi hôm người ta vẫn thấy có một người đàn bà trạc ba mươi mấy bốn mươi tuổi son phấn trét lòe loet đang ngồi vừa nhai trầu vừa xem bói cho khách hàng, với một số khán giả khá đông vây chung quanh — trong lúc cả chợ người ta mua bán vội vàng, la bét om sòm, người ta tranh nhau từng chỗ đứng từng câu nói.

Và đến khi em quyết định mua ở một hàng nào đó — khi em dừng lại và hài lòng tìm thấy được một miếng thịt heo nhiều nạc hay một con cá lóc no tròn còn nhảy vọt làm bắn nước lên quần lên áo em và những người chung quanh.

Đến khi em bắt đầu hỏi mua em mới chợt nhớ ra từ nãy giờ trong lúc em mãi lo chọn lựa, lo nhìn ngắm, người ta đã trả giá đã mua đã bán và đã ra về rất nhiều, và những người khác mới đến hay đang đến cũng rất nhiều, em mới chợt nhớ ra người bán hàng không phải chỉ đứng bán cho mỗi mình em, và muốn mua được một con cá lóc hay một miếng thịt bò — chỉ có từng đó thôi — em cần phải tranh

— *xem tiếp trang* 31

CAO-THOẠI-CHÂU

mưa

vẫn hoài hoài vỗ cánh như chim
vẫn hoài hoài đơn độc như thiên thần
vẫn uống đắng cay và tủi nhục
chưa thể nào bỏ trốn đêm nay
giữa những người vẫn hằng ngày đối mặt

vẫn mang nụ cười khi bắt đầu biết sống
ôi nụ cười ướt đẫm hào quang
những khổ đau bủa lưới quanh mình
những không gian những mặt trời giận dữ
tôi vẫn ru tôi trên cánh tay
cánh tay ôm lấy mình mà ve vuốt

đừng ai hỏi chiều nay tôi làm gì
những buồn phiền bám trên da thịt
tôi đi tìm những người chưa biết mặt
vẫn hàng ngày gọi tên
vẫn hằng ngày mong chờ
dù cô độc vẫn ôm ghì nhịp thở

phải làm thơ để biết sống hân hoan
sống hồn nhiên ngắm nhìn mất mát
mỗi bài thơ như một lời giã biệt
của đoàn tàu rú còi trong sương
đi tìm những thị trấn linh hồn
lỡ bẹn hò từ chiều hôm trước

mỗi chúng ta ôm đầu mà ngủ
sao của trời và trời của tháng tư
mùa hạ bắt đầu mưa xối xả
mưa bong bóng trên mặt mũi chúng ta

tôi vẫn lang thang và tủi cực
mùa này bầy chiên đã trở về
và gặm cỏ trên những tấm thảm xanh
ôi được ngủ mơ như bầy chiên thật sung sướng
được ngắm nhìn những bình minh tưởng tượng
như được sống lúc này

tôi vẫn làm thơ và thêm buồn
bởi làm thơ là bôi xóa cô đơn
là trở lại giữa đám đông lạ mặt
để tiếp nhận một niềm cô đơn khác

thôi cố mà sống trong lúc này
sống từng giờ từng phút hân hoan
tự nói cho mình những lời an ủi
tự vuốt cho mình những giọt nước còn đọng lại
và ngẩng nhìn cơn mưa chém xuống mặt ta

DOÁN VĂN

nghệ thuật thanh nam và tôi

□ SƠ DẠ HƯƠNG

LẦN đầu tiên tôi đến tòa soạn Nghệ Thuật, đó là ngày thứ nhì sau khi cánh tay trái của tôi đã được bác sĩ cho tháo bỏ plâtre. Tôi bị gẫy cánh tay trái đó và bị thương ở bụng vì vụ mìn nổ ở nhà hàng Mỹ Cảnh trong một bữa tiệc tiễn hành hai chuyên viên kỹ thuật người Phi Luật Tân sang giúp chúng tôi cùng thực hiện một circuit vô tuyến viễn ấn nối liền Saigon, Manille và New-York, dành riêng cho báo chí, cho mấy cơ quan thông tấn và vô tuyến truyền hình quốc tế. Hai người bạn một tháng đó (chúng tôi quen nhau được đúng một tháng) đều thiệt mạng vì tai-nạn cả. (Bây giờ thỉnh thoảng tôi vẫn còn nhớ giọng cười đùa và luôn cả giọng nói nghiêm trang của họ khi chúng tôi nghĩ đến sự quan trọng của công việc của chúng tôi đang thực hiện « Thông tin cũng là một phương tiện làm chiến tranh chóng kết thúc», một trong ba đứa chúng tôi đã nói như vậy. Khi phải nghĩ đến một lựa chọn giữa Cộng Sản và thế giới tự do, cả ba cùng đồng ý là những chuyên viên kỹ thuật không nên quan tâm quá nhiều đến những chuyện đó. Chúng ta có mặt để xây dựng, hàn gắn chứ không phải để tàn phá, thiêu hủy thế giới ».) Bác sĩ phải mổ cánh tay tôi hai lần cả thấy và phải thực hiện một sự ghép xương, lấy xương ống chân và xương bassin để ghép vào xương humérus. Khi tôi đến tòa soạn Nghệ-Thuật thì cánh tay đã lành lặn hoàn toàn, nhưng những nerfs vẫn chưa cử động được vì bị tê liệt quá lâu Hàng ngày tôi phải vô bệnh viện làm massage và chạy điện. Hôm đó, sau khi rời bệnh viện tôi tới tòa soạn chủ tâm lấy mấy trăm bạc, tiền nhuận bút truyện ngắn đầu tiên của tôi, truyện ngắn « Những ngày ở Saigon » đăng trên Nghệ Thuật số 9. Tôi viết truyện ngắn đó trong khi còn nằm ở trong bệnh viện và Thanh Tâm Tuyền đã mang dùm bản thảo xuống tòa soạn giới thiệu một cây viết mới với Mai Thảo, Thanh Nam, Viên Linh và bạn đọc Nghệ Thuật. Thanh Tâm Tuyền có bảo tôi : « Cũng được, nhưng cố tìm cách chấm câu. Tôi hiểu ý cậu rồi nhưng cũng nên để ý đến độc giả. Chỗ nào có thể chấm câu được thì cũng nên tạo một nhịp nghỉ. Nhưng điều quan trọng là cậu phải xuống lấy mấy trăm bạc tiền nhuận bút ». Ngừng máy điện thoại một chút rồi Thanh Tâm Tuyền dọa thêm : «Nếu cậu không lấy thì tôi xuống lấy à ».

Tôi làm quen với Nghệ Thuật, với Thanh Nam như thế đó. Chính Thanh Nam đã phải móc bóp lấy tiền ứng trước cho tôi vì lúc đó quản lý Anh Ngọc không có mặt ở tòa soạn. Thanh Nam hỏi thăm sức khỏe của tôi ra sao, vết thương đã khỏi hẳn chưa, và tôi cố gắng biểu diễn cách thức tôi đưa bàn tay trái đang đặt trên đùi lên trên mặt bàn, giống như khi chúng ta dùng hết sức để nhấc một vật nặng. Trong khi nói chuyện, thỉnh thoảng anh lại gật gù như định nhắc lại câu nói lúc đầu : « Như vậy là cậu may lắm đó. Chết hụt như thế là thế nào cũng sống dai. Trời đánh không chết mà ». nhưng trong cái dáng điệu gật gù đó, hình như anh định nói với tôi hãy lợi dụng cái thời gian dư, cái thời gian « ăn gian » « lừa bịp » luôn cả thần chết để có đó để mà « viết » viết hay hay viết dở, đằng nào thì cũng có lời rồi.

Sau này, ngay cả khi Thanh Nam thôi không giữ chức Tổng Thư Ký tòa soạn Nghệ Thuật (anh nói : « Để cho tờ báo sống, nếu cả bọn xúm vào đó thì còn đâu tiền để tiếp tục .») tôi vẫn thường gặp anh ở building cũ kỹ và ít thay đổi đối với bộ mặt đầy phấn sáp của Saigon, dần dần tôi khám phá ra một điều ở nhà văn chuyên môn viết chuyện cho đàn bà này một điều là chính anh là một người bị thực tại chiến tranh này ám ảnh nhiều nhất. Đời riêng của anh là một cái gì sôi nổi, bí ẩn và đáng nói vô cùng. Anh kể lại những hoạt động của anh ngay từ hồi còn bé, khi đội chiếc mũ «chào mào» (những ai ở ngoài Bắc, và có sống thời biến động 45-46 chắc còn nhớ chiếc mũ « chào mào » của những nhi đồng, thanh thiếu nhi thời kỳ đó) và những ngày ở Việt Trì. Tôi cũng nói những ngày lộn xộn đó tôi cũng có mặt ở Việt Trì nhưng tôi nhỏ hơn anh nhiều (Thanh Nam hơn tôi 9, 10 tuổi)* cha tôi làm hiệu trưởng trường tiểu học Việt Trì năm đó và đã bị « đảng của anh » thủ tiêu vì bất đồng quan điểm và vì bất hợp tác. Chúng tôi cùng đồng ý là phải vượt lên khỏi sự thù hằn, vượt lên khỏi quan niệm mác xít về cách mạng. « *Il n'y a pas de fraternité révolutionnaire* », quan niệm đó lỗi thời rồi.

Đó cũng là điểm khác biệt của Thanh Nam với tất cả những nhà văn khác. Với tác phẩm đầu tiên, nhà văn thường nói về mình, về quá khứ của mình. Một thứ *auto-biographie*. Và tất cả đều nghĩ, đều ao ước tác phẩm đầu tiên của mình phải là một « *chef-d œuvre* ». Với Thanh Nam thì khác hẳn. Cuốn tiểu thuyết anh định viết, một thứ hồi ký cộng với tự truyện cộng thêm tưởng tượng, nghĩa là cuốn tiểu thuyết lớn nhất của anh, theo ý anh nghĩ phải là cuốn tiểu thuyết cuối cùng. Còn những cuốn trước chỉ là để sửa soạn. Chẳng khác chi một nhân vật nữ trong bộ tiểu thuyết 4 cuốn của Durrell, nhân vật đó đã yêu đương, đã làm tình ái với một lô đàn ông, nhưng những « coup » đó chỉ là để làm quen,

xem tiếp trang 32

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN
tình riêng

Thôi hãy coi như tấm gương trong
cuộc tình đã vỡ
chúng ta mỗi người một mảnh
tự soi ngắm lấy mình

Dù thế nào chúng ta vẫn sống
mỗi đứa một đời riêng

Cuộc sống chảy băng băng
mỗi đêm anh tự hỏi
tuổi ba mươi là gì
ngày lặn sâu xuống mãi
sao vẫn hoài sủi tăm

Cuộc đời đã mang thai
phà đi hay giữ lại
tội tình cũng ngang nhau

Dĩ vãng như mảnh chai
cắm trên tường tri nhớ
chảy máu nơi nào đây
ngăn nào ai qua lại

Quê hương này cũng vậy
mỗi người đến lượt mình
giơ tay lên làm bia
ngọ ngoạy đầu múa rối
trái tim đầy máu hồng

Dù thế nào chúng ta vẫn song
mỗi đứa một đời riêng
trước khi nằm xuống chết

TRẦN TUẤN KIỆT
thủy triều sầu

từ lúc sa mù giăng quả đất nầy
vòng xe nhật nguyệt băng qua từng giây phút
băng qua trên đỉnh núi — trên cao nguyên và rơi xuống vực thẳm
vòng nhật nguyệt của hồn ta lăn mau vào linh hồn em
linh hồn em sâu và buồn vô hạn

ta sẽ buồn và sẽ chết
nếu mai kia giọng hát em ngừng r u
ta sẽ chết như hạt cát vàng nằm im
dưới thủy triều sầu
những vầng trăng trôi dưới ngọn triều vàng
linh hồn u ẩn của ta
sẽ nương theo lời hát em
bơi lùa trong vô hạn

Em ru ta về đâu
hỡi vần thơ rượi sầu
thế kỷ nầy của bão giông cuồng nộ
không, không phải của ta đâu !
và một mai em từ giã ta
nối dài cuộc hành trình vạn dặm
trong sa mạc muôn đời
xin đừng khóc than trong những nhà ga vắng

nếu một mai ta từ giã em
hỡi vần thơ sầu mộng
tiếng nói nghẹn ngào
ta se gởi trên đầu con sóng
ta sẽ gởi trên rừng lau già
trên cánh đồng nắm mạ xanh kia

một vì sao rơi giữa bể đông
và bể khơi ! ôi cnỉ có bể khơi rền vang
tiếng sóng
vì sao ơi hãy nằm im giữa ngọn triều cuồng vọng

ôi sự thật ra đời
như đứa hài nhi
lần đầu tiên biết khóc.

trên ngọn vô danh

CŨNG vẫn là con đường đá đỏ quanh co, bị giặc đào phá nát bấy, nham nhở. Cũng vẫn là ngôi nhà thờ loang lở màu vôi trắng. Những ngôi mả người công giáo nằm lim dim hoang phế. Những ngọn Thánh giá dang tay gục mặt lầm lũi. Ngàn tre xơ xác gai góc. Rừng chồi mọc choán um tùm hai ven đường. Thằng Trẻ đã bỏ xác trên khúc đường này hồi ba năm về trước. Quả mìn đào một lỗ lớn đứt đôi quãng đường. Một mảnh to bằng bàn tay văng đứt hai lóng xương sườn, làm thủng lồng ngực, đứt phăng quả tim khiến nó ngã xuống chết ngay. Không kịp ngáp. Không kịp nói. Cũng cái thềm nhà thờ meo mốc bần thỉu này, tôi ngồi nhìn xác nó nằm ngủ trên băng ca. Trên đầu một nắm nhang cháy bập bùng cắm lên một khúc chuối thay làm bát nhang. Một người lính đã nhanh trí vào nhà dân kiếm tìm những thứ đó. Và đứng nghiêm bắt súng chào nó lần cuối, trước khi xác được tải lên trực thăng đưa về nhà thương Cộng Hòa.

Con đường này, những xóm làng ven sông, ven rừng này đã nhuộm nhiều máu của những người bạn và binh sĩ nhiều binh chủng. Điều đó không quan trọng lắm. Bởi thế chiến tranh mới đẹp và ý nghĩa. Nhưng điều làm tôi buồn nhất là trí nhớ của mình. Tôi không thể nào quên được cái ấp Bưng Còng, cái vùng Rạch Bắp. Con đường Bến Cát chạy về Dầu Tiếng bị vằm nát mặt, như một con rắn bị chết bị chim muông rỉa bới nham nhở. Tôi dám chắc ai đã từng ở đây, hay hành quân qua đây, đều khó lòng quên được nó. Nó không là tử địa của đôi bên. Nó không là gì. Nó bình thản tầm thường. Nhưng nó bất ngờ bằng những tiếng nổ mìn bẫy, và bắn tỉa. Như sự bất ngờ tôi trở lại vùng này. Ngồi trên thềm gạch nhà thờ hoang vắng như dạo nào. Như sự bất ngờ từ một người lính mũ nâu tối ngày nằm giữ an ninh cho dân phát chổi thuyên chuyển sang người lính mũ xanh hành quân tơi bời, khốc liệt. Vết chân lại thêm một lần in dấu. Nón sắt và ba lô lại có dịp thảnh thơi tựa lưng vào vách tường tìm sự che chở của Chúa. Dù sao lúc này hơn lúc nào, tôi cảm thấy mình cô đơn trống vắng. Muốn tìm một niềm an ủi tinh thần ở bất cứ nơi ai — hoặc bất cứ nơi nào. Dù nhà thờ, hay đình chùa miếu mạo. Dù những thiện nam tín nữ, hay những con chiên đã bỏ Chúa, bỏ Phật ra đi. Tôi vẫn thích độc quyền chiếm giữ cái không gian im lặng này, để nhắm mắt nghĩ đến đời mình, nghĩ đến cuộc chiến ray rứt ngán mứa. Thèm được về thành thị xả hơi, viết văn và tận hưởng ít tháng ít ngày rồi lại tiếp tục ra đi — như thế chắc không còn gì là luyến tiếc.

□

Sinh viên sĩ quan, Trình diện Trung úy. Chờ lệnh Búc đồng không đánh. Hai chục bít đất. Quai nón sắt không cài. Hai chục. Là bao nhiêu rồi Dạ bốn chục ạ. Nút túi áo đứt. Sáu chục. Dây giầy buộc ngang. Ai giầy anh cái kiểu buộc dây này. Tám chục. Súng cầm tay bắt. Thế bít đất vào thế. Đếm theo tôi. Vào thế. Mệt quá rồi Trung úy ơi. Hít hết nổi rồi. Tay tôi yếu quá. Vả lại cái sắc trên lưng. Được rồi. Thế thì nhảy xổm vậy. Có biết nhảy xổm không? Dạ biết. Một. hai. . ai ba...a bốn...ốn... Làm đi. Mở mắt ra. Dạ hoa mắt quá. Muốn xỉu Trung úy ơi. Đồ gà chết. Thanh niên gì mà yếu như sên. Hít đất mới được dăm cái thì chân tay đã run lên như thằn lằn say thuốc lào. Cho nhảy xổm thì kêu hoa mắt. Mười vòng sân cờ vừa chạy vừa hát bài «khỏe vì nước». Ối ông Hùng Lân ơi! Ông «chế» ra cái bài hát này làm gì cho vất vả thân con. Mả mẹ nó. Nuốt được cái thượng sĩ gân cực hơn con chó. Cứ tưởng bở.

Thế rồi cũng xong. Chín tháng cũng qua. Thân này cũng chưa đến nỗi ra ma. Khi mãn khóa cũng áo quần là hộp trắng bóc, mũ kết như ai. Và còn chụp nhiều hình hơn ai là khác.

Hết bảy ngày phép. Ở cố thêm bảy ngày nữa chắc không sao. Khi trình diện họ có hỏi, nói trễ tàu bay là được rồi. Mình mới ra trường chắc họ thông cảm. Ai mà nỡ lòng nào. Mười bốn ngày tự do tha hồ buông thả thân thể. Sống vội vàng thỏa thích. Cho đã đời, để trả thù những tháng cực khổ, đêm về mất ngủ hoài hoài, mà vẫn nghĩ bậy bạ đến những con điếm. Đầu óc thèm khát, nung lửa không làm mình tưởng nhớ nổi những người yêu. Họ ngây thơ, trong sạch, không nhơ nhớp, bần thỉu như đầu óc mình. Với họ tình yêu phải phơi lên bằng trang giấy màu xanh, có tương lai và hoa bướm phải xa cách và mong chờ. Với mình tình yêu phải nằm dầm dề hàng

truyện ngắn

SONG LINH

ngày, bằng đêm bên những con điếm Không cần đẹp lắm, không cần eo lắm, Nhưng phải trắng, phải bền và kinh nghiệm. Cái kinh nghiệm khiến những đứa có vợ vẫn phải thèm, phải nhớ. Ít nhiều thì cũng có một cái gì nó hơn trội vợ mình. Từ đó những thằng đàn ông rắp tâm phản bội. Xét cho cùng chẳng cái gì là kiên trì, tồn tại và bền vững mãi được. Những phản bội chỉ là những đổi thay cảm giác. Người ta sống nhiều bằng cảm giác. Có lẽ nào lại không mạo hiểm, tìm tòi. Tôi nghĩ như vậy và tôi quên những lá thư ngày trước mình đã nhẹ dạ lần đại đột viết cho những người tình nhân.

□

Tôi dẫn xác đến đáo nhậm đơn vị mới, với một ít bải hoải thần trí của hơi rượu và hơi đàn bà còn phảng phất trong đầu. Tám ngày trọng cấm đuổi theo.

— Trông ông này có vẻ chịu chơi! Người lính đầu tiên phê phán với bạn bè. Tôi im lặng — làm nghiêm. Phương pháp dẫn đạo chỉ huy đã chẳng dậy mình những điều cần thiết đó ư? Thực ra mày cũng chẳng là gì giữa cuộc sống bề bộn này.

— «Bác sẽ có dịp đối diện thật sự với chiến tranh». Người Thiếu úy đại đội trưởng gọi tôi bằng bác với sự cởi mở, dễ dãi.

— Thật ra tôi cũng đã nhiều dịp gần gũi nó rồi. Tôi không muốn nói những gì mà chú tôi đã bị thằng «Ba banh» cắt tiết, những gì mà bọn Tây đen thi nhau hiếp thím tôi, và đâm thím bằng lưỡi lê Những gì mà ông tôi bị Việt minh chém bằng mã tấu, để dụ bố tôi về— vì bố tôi đi lính Bảo hoàng.

□

Chiều tối, chúng tôi rút qua quốc lộ, vào đóng quân đêm trong cánh rừng ăn thông đến tận mật khu Long Nguyên. Nửa đêm, khi trăng lên. Bóng người in trên bóng lá thì địch trở về. Chúng gọi loa từ phía đầu làng. Tiếng loa như từ trên cao dội xuống và rõ mồn một. Chúng tôi im lặng, nằm chờ dưới hố cá nhân đào nông choẹt. Một người lính bò đến tôi nói bằng giọng cương quyết.

— Thiếu úy cho tôi dẫn mấy đứa bò đến chỗ nó xem sao.

Tôi lắc đầu không thuận và bảo :

— Cứ để đó rồi tính sau. Cho nó sống thêm 24 giờ nữa. Mai thịt cũng vừa.

Tiếng loa vẫn oang oang trong đêm. Và chúng tôi kiên nhẫn nín lặng. Nhất định không để lộ vị trí. Tuyên truyền kêu gọi chán chúng thay nhau ca vọng cổ, và tân nhạc. Giọng đứa con gái the thé ném ra những lời vọng cổ chối tai. Tôi bỏ lên võng nằm và chợp mắt ngủ quên lúc nào không hay.

Mờ sáng một tiếng nổ khủng khiếp vang lên từ phía dưới làng, làm tôi choàng giấc.

Vẫn nằm yên trên võng, tôi ngóc cổ hỏi vọng ra :

— Tiếng gì nổ, như tiếng mìn phải không các cậu?

Ngay khi đó những loạt tiểu liên nổ lẹt đẹt, đứt quãng. Tôi gọi thằng truyền tin mở máy và nói : Nghe xem có lệnh gì không ? Lát sau nó quay nói : Đại úy hỏi Trung đội mình có đủ không ? Tôi bảo : Cậu chạy đi bảo các ông tiểu đội trưởng báo cáo quân số. Lát sau nó chạy về nói, hai tiểu đội một và ba đủ cả. Chỉ còn tiểu đội hai, nghe thằng Toán nói hì hục như trung sĩ Mẫn dẫn ba thằng lính vào làng hồi sớm lận. Tôi nhảy phốc xuống đất xỏ vội đôi giầy rồi cáu tiết chửi thề văng tục um sùm.

— Chắc là chúng nó bị mìn rồi. Gọi hai tiểu đội kia đi theo tao gấp.

Ngay khi ấy có tiếng léo séo.

— Ông Mẫn, thằng Tám và thằng Nê bị vấp mìn chết dưới làng rồ.

Tôi chạy vọt về phía tiếng nói ồn ào. Thằng Đào Sót tay còn cầm khẩu Thompson với hai băng đạn không, mặt mày lốm đốm máu và thuốc mìn. Thấy tôi đến, nó nín khe, nép vào thân cây. Ông thượng sĩ trung đội phó nói :

— Ông Mẫn bị mìn chết với hai thằng lính rồi Thiếu úy ơi.

Thằng Đào Sót dẫn chúng tôi đến ba cái xác chết. Ba khẩu súng vẫn còn. Chúng nó chết dưới gốc cây chôm chôm có những chùm quả to mọng và đỏ chót như máu.

Một hố mìn sâu hoắm to như cái thúng. Những mảnh vụn và thuốc đen sịt tung tóe lẫn với đất cát văng bừa bãi. Thân hình chúng nó nát bấy và máu me chan hòa bê bết. Tôi bảo nhặt ba khẩu súng lên. Rồi hỏi thằng Sót.

— Chúng mày thèm chôm chôm lắm sao ?

— Dạ trung sĩ Mẫn bảo.,

Tôi im lặng không biết nói gì hơn nữa trước sự đã rồi. Tôi thở dài chán ngán rồi nói với bọn lính xúm quanh.

— Rỏ đáng đời. Đó. Chúng mày nhìn thêm một bài học mới. Rồi mai mốt mà lăm theo chết cho sướng.

Tôi nhận lịnh cho trung đội vào sâu trong rừng và bố trí phòng hờ địch bắn tỉa để giữ an ninh bãi đáp cho trực thăng sắp tới. Tôi và thằng truyền tin nằm bên ổ trung liên đặt sau go mối. Chờ mãi sốt ruột. Trực thăng đã xịn từ lâu mà mãi gần trưa vẫn chưa đến. Tôi cố nghe một tiếng máy nổ, nhưng tuyệt nhiên im lắng. Trời nắng gắt và dưới bóng lá rừng nóng hâm hấp. Những con muỗi ngày có khoang trắng bay vo ve quanh tai thật khó chịu làm cáu tiết. Mồ hôi rịn ở cổ, ở ngực và đôi cẳng chân Tôi vừa ngả lưng gối đầu lên gò mối thì thằng xạ thủ trung liên khẽ đập vào vai tôi và đồng thời nó khẽ nhổm người lên nói thật khẽ như người nói thầm. Có thằng động đậy lá cây phía trước. Tôi khẽ lật người nằm sấp; tay phải kéo khẩu carbine và nhẹ mở khóa an toàn. Tôi ghé mắt nhìn qua nách áo thằng xạ thủ. Từ khóm cây rậm phía trước có bóng một tên địch di chuyển động đậy. Thằng xạ thủ tay vẫn gờm sẵn cò súng, môi nó mím chặt và mắt mở rộng không chớp như sẵn sàng chụp lấy con mồi. Tôi nói khẽ bên tai nó : Chờ nó đến gần hãy nổ cho chắc ăn. Nó im lặng nuốt nước bọt. Cổ họng nhấp nhô lên xuống. Tên địch hiện ra rõ hẳn. Tay nó cầm khẩu Mat 36 và lom khom đi đến phía chúng tôi. Tôi nói thầm : Mày tới số rồi con ạ. A men. Thằng xạ thủ hướng thẳng mũi súng vào ngực nó. Nó vẫn thận trọng và lom khom bước tới, cặp mắt láo liên đảo lộn. Lâu lâu nó lại ngồi xuống và đưa súng lên vai nhắm vào một mục tiêu tưởng tượng. Tôi nói : Khi nào nó đứng lên thì cho nó về chầu ông bà cho rồi. Tên xạ thủ gật đầu. Nó lại nuốt nước bọt, và giết hầu lại

xem tiếp trang 22

NHÃ CA

về một bông hoa trong nghĩa địa

Mỗi đêm có bao nhiêu vì sao
hằng triệu đêm có bao nhiêu vì sao
bao nhiêu gió
bao nhiêu lá, bao nhiêu hoa
và bao nhiêu núi mù
để mẹ được nhớ con
nhớ vô biên cùng quẫn

Và hỡi bông hoa mười giờ
nở trên mộ bia
nói cho tôi nghe đi
về đôi mắt, về bàn tay, về gót chân và nụ cười thơ dại
đừng kể lại lời thề của mặt trời
trẻ nhỏ nhoi đâu cần trí nhớ
và mặt trời đâu thể nhìn thấy xa
vào bóng đêm
thế giới của người chết.

Hãy trả cho phương đông chút nắng tàn khốc
và trở về phương tây
chờ đợi sự tàn rữa mát mẻ của đất và tinh tú
và đêm thần tiên
mối thù hận của mặt trời
thứ mặt trời tự xưng và kêu ngạo

Có phải cánh tay của mặt trời đã ôm con
đã vuốt mắt cho con
và rỏ những giọt lệ lửa
thứ lệ nung sôi dục vọng
làm sao có thể nói với con
về những lời thề của mặt trời
đ an trên nền mộ những bội bạc.

Bài ru của mẹ thì xa
giọt lệ của mẹ thì nhỏ
làm sao tìm đến.
như bông hoa mười giờ đã tìm đến con
lúc chiều hôm.

NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM

trái đất mới

thổi phồng chiếc bóng hơi
làm tinh cầu mới tới
tôi bay lên giữ trời
tìm kẻ thù bóng tối

vũ trụ nở tươi xanh
những cành hoa biết hát
mưa sớm cũng yên lành
nắng vui đùa nhảy nhót

đại bàng vỗ cánh reo
vùng tự do bất diệt
mây xám đã tan sầu
chim hót trên cành biếc

bạn bè thân yêu tôi
hãy lên đây chung sống
cày cấy lên ruộng đời
một hạt mầm tươi mới

tình nhân người yêu tôi
hãy nằm trên hoa cỏ
có tiếng hát trong trời
dỗ em vào giấc ngủ

nhân danh người nằm xuống
cầu nguyện lời hòa bình
nhân danh lòng nhân ái
cầu nguyện người xung quanh

và phải nhân danh tôi
cầu nguyện cho kẻ thù
hãy tan đi mất biệt
trái đất này của tôi

Sàigòn bây giờ

em đưa ba ngón tay
gả mặt đen lắc đầu
em bót đi một ngón
gã mặt đen mỉn cười

mắt anh mở trừng trừng
như một con chó điên
từng đêm đi xuống phố
từng đêm say ngất ngư
đi và cười ngả ngớn

anh đạp đời dưới chân
những thằng ngu như bò
anh nghe lòng đốt lửa
cơn nóng sốt Việt Nam
thanh niên như vậy đó

em son phấn làm trò
diễn ở mỗi ngã ba
thằng thèm khát chạy tới
thằng vỗ tay đứng cười
đều một bọn nhan nhở

những đêm xuống Sàigòn
những đêm thật âm thầm
bi hài kịch vẫn diễn
giữa thành phố khùng điên
đời sống ôi đời sống.

TRẦN ĐỨC UYỂN

những buổi chiều

Không buổi chiều nào tôi bình yên
Nghe hoan lạc dấy trong thân thể
Những buổi chiều tôi, những buổi chiều nàng
Âm thầm như giọt lệ

Ôi những buổi chiều những buổi chiều
Gió im và nắng xế
Đời dửng dưng đi đời sắp tà theo
Trong cuộc sống hình như vội vã.

Em ở phương xa
Cuối đó, chân trời lạ
Em cũng có những buổi chiều như anh
Nắng rút. Buồn ùa lan hồn rã.
Em cũng có những nỗi buồn như anh
Vu vơ không cảm xúc
Băng giá phủ vây đầy
Mà ý nghĩ lươm bươm tơi tả

Em ở phương xa
Cnối đó, chân trời lạ
Em hình dung, chẳng thể hình dung
Những đau đớn anh một mình
Đi trong chiều nắng lả
Nắng đã vơi nắng rút lên ngọn tường
Không giạn mở lòng anh đôi cánh quạ
Mà tìm anh thoi thóp sớm mai lên

Em có biết chiều nay
Trời sắp sửa bão lớn
Mây vần vũ hung hăng trên đầu anh
Gió đã tới
Sấm lăn
Sấm lăn lăn rền rĩ
Như tiếng quả cầu tròn
Chạy dọc ngang trên sàn kim khí
Và chớp
Chớp rạch nát da trời
Bằng lưỡi dao sáng loáng.
Tất cả những dữ dằn đó
Đang báo hiệu bình minh
Bình minh sẽ nở lớn trên mặt địa cầu
Và trong tâm hồn anh đen đúa

CẦN THIẾT

XE đỗ ngay trước nhà bưu điện. Đồng hồ chỉ bốn giờ rưỡi. Gió từ bờ sông thổi lên nghe mát. Một người ngoại quốc đang đứng thu hình tượng Đức Mẹ. Chiếc Karmann đỏ nằm bên hông nhà thờ cho tôi biết T. đã đến. T. đang ở trong nhà thờ. Nàng sẽ cầu nguyện gì? Cho nàng? Cho tôi? Cho một người nào khác? Tại sao lại là một người nào khác? Chiếc taxi đã vọt tới bỏ lại đám khói đục đàng sau. Tôi gấp mấy tờ bạc lẻ cho vào túi quần. Bàn tay chạm phải một chiếc hộp gỗ hình chữ nhật dài. Đó là thanh gươm Nhật được thu nhỏ như một con dao tay. Cán gươm được chạm trổ thật tỉ mỉ, ở đầu cán khắc một cánh hoa, có lẽ là huy hiệu của một dòng võ sĩ đạo nào đó. Mũi nhọn và lưỡi bén. Tạo đã mang đến tặng tôi hồi sáng này và đòi tôi phải đưa lại hắn một đồng tượng trưng cho kỳ được mới thôi. Hắn nói tặng dao xui lắm. Tôi dốc cái đĩa đựng tàn thuốc xuống bàn, thổi cho tro thuốc bay đi và lấy đồng bạc cắc có chạm hình Ngô Đình Diệm đưa cho Tạo. Mày cũng dị đoan như đàn bà. Tôi nói thế và không cười. Nhưng, tôi mang thanh gươm này theo làm chi đây? T. hẹn giờ này sẽ gặp nàng ở chỗ này. Bốn giờ rưỡi. Đúng bốn giờ rưỡi nghe. Việc cần thiết lắm. Phải bàn với anh việc cần thiết lắm. Việc gì ghê thế? Tôi hỏi nhưng T. không trả lời. Xe nàng đã vượt qua xe tôi. Việc cần thiết! Thực tình trong nhiều năm nay tôi chưa thấy công việc nào có thể gán thêm cho nó cái tính từ đó. Nó lơ mơ làm sao ấy. Hồi sáng ngồi với Hiệp và Duyệt trong quán nước quen. Hiệp nói chiều nay đi ăn cơm với chúng tao? Tôi nói bận lắm, sáng mai còn phải đi sớm đưa đám tang ông chú trên Dĩ An. Hiệp nói tao mời chiều nay, không mời sáng mai. Duyệt cũng hỏi đồng ý chứ? Tôi nói không được, có cái hẹn cần thiết lắm. Cần thiết? Hiệp hỏi thêm có nguy hiểm không? Không. Không nguy hiểm chút nào. Cần thiết nhưng kỳ thú. Tôi nghĩ đến đôi môi của T. Quán nước có những chiếc ghế đỏ, người hầu bàn quen mặc toàn trắng. Tôi nghe Hiệp cười. Duyệt cũng cười theo. Mày lả lướt vừa vừa thôi chứ! Chỗ tôi ngồi sát lề đường ngó qua bên kia là một building lớn vừa mới hoàn thành. Tôi thấy một tấm bảng gắn bằng đèn ống chữ Hotel chạy dọc theo mép tường lên cao, ở xa ban đêm có thể nhìn thấy. Nhà dưới đất tháng trước còn là chỗ trưng bày ô-tô, nay đã thành một nhà may. Hiệp ngậm pipe bập bập. Tay phải cầm gọn lỏn đầu pipe chỗ nhồi thuốc. Duyệt lấy kính mát xuống đưa cườm tay trái lên nhìn đồng hồ nói: tao đi mua mấy tờ báo coi chơi. Tôi ngó mông ra đường đếm nhầm mấy người đi xe đạp đang đứng bu quanh một ông Cảnh sát. Có tất cả sáu người. Ông Cảnh sát có vẻ lạnh lùng, còn mấy người kia vẻ bối rối hiện ra mặt. Hiệp búng tay gọi người hầu bàn lấy cho chiếc bánh cake, vừa lúc hắn đập lên vai tôi nói: Mày nhìn cái em kia có thơm không? Ở đâu? Tôi hỏi lại một cách thờ ơ. Hắn nói, thực mày không thấy bả? Cái em đang đứng bên nhà may kia kìa. Không cần thiết, tôi nghĩ trong đầu thế và cúi xuống chấm rãi hợp một ngụm cà phê. Khi ngẩng đầu nhìn theo ngón tay trỏ của Hiệp tôi suýt kêu lên: T. Không phải. T. thật mà. Không phải, không phải; không phải! Thật chính là T. rồi. Nàng mặc chiếc robe màu xám tro. Tóc chải cao, phình ra phía sau ót. Đeo kính đen. Chiếc kính này tôi còn nhớ kỹ sau khi xem phim Diamants sur capapé, chính tôi đã mua tặng T. Nàng muốn giống Audrey Hepburn, nhưng tôi biết điều này khó lắm. Còn một điều nữa để tôi chắc người con gái này là T. Ấy là chiếc robe màu xám tro. Chẳng là bữa đi chơi với T. trên xa lộ. T. lái chiếc Karmann đỏ, mặc chiếc robe đó và tôi đã khen mãi màu áo trước khi hôn nàng. Lúc quay xe về nàng nhường tay lái cho tôi và chúng tôi đã hôn nhau lần nữa khi xe qua cầu xa lộ. T. nói không muốn chết. Tôi cũng vậy, có ai muốn chết đâu. Hiệp lại hỏi: thơm không? Tôi biểu im đừng có hỏi nữa Hiệp nói tao chịu đíu hiểu nổi mày. T. đi qua đi lại trước cửa kính, chiếc sắc đen, quai dây dài quàng trên vai, thoạt nhìn giống mấy cô tiếp đãi viên hàng không. T. có vẻ nóng nảy như chờ đợi ai. Tôi thấy nàng dí mũi vào tủ kính. Chỗ đó bữa trước tôi thấy có chưng bày mấy món đồ phụ tùng của đàn bà. Hiệp hỏi em của mày đấy hả? Cứ tưởng bở. Mày không thấy gì kia à? Tôi hỏi, thấy cái gì? Thì đó. Chiếc xe chạy vụt qua bóp còi inh ỏi. Tôi thấy T. đang bắt tay một người đàn ông hơi to lớn và khá đen đúa. Hắn có mái tóc dầy chải mượt và tém sát hai bên mép tai. Kiểu tóc của các tài tử cải lương. Hình như bàn tay T. nằm hơi lâu trong tay người đàn ông. Tôi thấy T. cười mừng rỡ khi nàng bỏ kính ra. Hai người đứng nói chuyện hồi lâu. Nước miếng ở miệng tôi tự nhiên ứa ra hơi nhiều. Tôi hớp thêm một ngụm cà phê đá.

truyện ngắn

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Một chiếc xe chạy vụt qua cắt mất tầm mắt tôi rồi trả lại hình ảnh hai đứa. Hiệp nói, ôi hạnh phúc, và hắn cười thật đều. Đèn ngã tư đỏ, đám xe nối đuôi ngừng lại che khuất hai người. Tôi nói trong đầu : xanh đi, xanh đi. Lúc đó Duyệt mang mấy tờ báo bước vào, Hắn bỏ kính mát xuống và ngồi đọc, vẻ thoải mái. Hiệp nói có phải con nhỏ mày kể tao nghe chuyện trên Đalạt không? Duyệt bỏ tờ báo xuống hỏi, chuyện gì hấp dẫn thế các bạn ? Tôi nói một mình, thằng này Phi Luật Tân đây; và không trả lời câu hỏi của Duyệt. Hiệp cười em mày đi với cả Phi Luật Tân nữa à ? Chịu khó nhỉ? Đèn ngã tư đổi màu và xe nối đuôi chạy. Tôi ngó thật nhanh phía bên kia đường Hai đứa kia đã đi đâu mất. Hiệp cười, đi rồi phải không ? Tôi nghĩ T. cần gì ? Nàng có một căn nhà khá tốt để có thể gọi là biệt thự. Nàng có một chiếc xe khá đẹp để có thể chạy rong ngoài phố hay đi Dalat hoặc Vũng Tàu nếu nàng muốn T có thừa nhan sắc để có thể gọi là người đẹp. Nàng cũng khá đủ tiền hàng tháng, nàng làm nghề chào thuốc cho các dược cuộc, để có thể tiêu pha như một trong bốn giai cấp mới hiện nay. Nàng cũng có một đứa con giống hệt nàng để ôm nó và ru nó ngủ mỗi tối, Nàng cũng còn có một người chồng đã chết vì quê hương để làm cho người chung quanh kính trọng nàng. Hay là nàng đang còn tuổi thanh xuân, nàng không thể chỉ sống với cái bóng quá khứ được ? Nàng cần phải giao thiệp, phải quen lớn, phải được người khác chiều chuộng hơn là tự chiều chuộng mình ? Nếu không phải tất cả những thứ ấy thì cái gì đã làm T. đi với một người Phi ? Mà cứ ví dụ là người Phi đi, thì người Phi chẳng phải là người sao? Câu hỏi này trả lời cho những câu hỏi trước và chính nó không có câu trả lời.

Duyệt đứng dậy nói tao đi về đây, Tôi giữ hắn lại không được, ngồi thêm với tao một chút. Hồi nãy đứa nào mời tao đi ăn chiều nay. Hiệp nói chính tao. Rồi nhìn sang Duyệt hắn nói : sinh nhật của thằng kia đó. Tôi hỏi thêm là có những ai. Hiệp đứng dậy theo, tay cầm áo mưa nói không có ai ngoài bọn mình; Sáu giờ ở cái quán ngoài bờ sông đó. Duyệt cầm mấy tờ báo nói tao đi làm xuất trưa đây.

Tôi ngồi lại một mình gọi thêm chai 33 và tính nhẩm việc xử dụng thì giờ buổi chiều. Bốn giờ ra đón taxi, đến nhà bưu điện, chờ T. trước cửa nhà thờ bốn giờ rưỡi. Nói chuyện với T. hoặc đi xi nê với nàng, hoặc đi xa lộ, hoặc không đi đâu hết. Cứ cho là năm giờ rưỡi xong việc, thả bộ xuống quán bờ sông, tiện đường tạt qua passage Tax mua cái gì cho Duyệt. Cũng có thể cùng đi với T, đến thăm con nàng. Sẽ hôn con nàng một cái và hôn T. nữa. Tôi định bụng sẽ không hỏi gì về chuyện ban sáng hết. Nhưng bây giờ tôi đã ngồi ở đây, trên thềm xi măng, trước quán bán bánh mì và gió thổi mát. Chiếc hộp gỗ trong túi cồm cộm. Tôi lấy ra và mở nắp hộp. Cán gươm và vỏ sít sao như liền một. Tôi ngồi bắt tréo chân, rút gươm ra khỏi vỏ, Mặt gươm không long lánh nhưng hơi đen và lì lợm. Chiếc đế giầy tôi bị tòe da ra ở phía gót, lỗi của ông thợ sửa giầy đường Lê Thánh Tôn đó. Tôi cầm gươm phả xuống chỗ tòe, miếng da bị cắt thật ngọt. Coi bộ vậy mà bén dữ chớ. Một bà già tóc bạc trắng từ trong nhà thờ vừa bước ra. Bà có dáng đi khoan thai, đứa gái nhỏ mặc áo dài đi sau bà một chút, chừng như là cháu gái. Vẫn chưa thấy T. ra. Tôi tra gươm vào vỏ và chợt bắt gặp sợi giây màu đỏ lam bằng tơ, treo lủng lẳng ở đầu cán. Nó đẹp đấy chớ. Tôi lửng thửng đến nhà thờ. Nhà thờ cũng có một chiếc đồng hồ to và cao: Tôi đọc thấy bốn giờ bốn mươi lăm phút. Chắc là phải có T. trong đó. Chẳng lẽ nàng bỏ xe đây đi nơi khác à? Tôi chưa một lần đặt chân vào nhà Thờ, ở Chùa thì có đôi lần tôi đi với mẹ tôi. Nhưng tôi có cô em gái út, nó học trường bà Phước và đã theo đạo Thiên Chúa. Có một bận nó nhờ tôi đưa nó đi xem lễ ở nhà thờ này. Tôi chở nó đến tận nơi nhưng để nó vào nhà thờ một mình, còn tôi lang thang ngoài phố một hồi hẹn đứng giờ trở lại đón nó. Tôi bước qua cánh cửa sắt nay là lần thứ nhất; Bên trong không được sáng cho mấy trừ mấy chiếc ghế ở cửa chính ra vào. Tôi đứng giạn bên trái và ngó vào giữa. T. mặc áo dài đen. Nàng đang quì và ngo thẳng hút vào phía trong. Nàng đang nghĩ gì thế kia ? Nàng cầu nguyện gì ? Cho nàng? Cho tôi? Cho một người nào khác? Tại sao lại không phải là một người nào khác mà T. đang nhớ tới, đang cầu nguyện ? Một người nào đó tôi không biết tên, không biết mặt, nhưng hiện diện trong trí nàng. Tại sao không phải là anh chàng người Phi hồi sáng ? Tại sao không phải là tôi ? Hình như nghe tiếng động T. hơi quay đầu lại. Tôi thấy nét mặt nàng vẫn giữ vẻ trang nghiêm, nhưng tôi nghĩ có lẽ nàng đã thấy tôi. Đột nhiên tôi nhớ lại câu kinh mà cô em gái nhỏ tội vẫn thường đọc trước khi đi ngủ. Giường tôi cạnh giường nó và nó cứ đọc mãi đến tôi cũng thuộc lòng: «Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến. Vâng ý Cha dưới đất bằng trên trời vậy. Xin Cha cho chúng tôi rầy hàng ngày dùng đủ. Và tha nợ chúng tôi như chúng tôi cũng tha kẻ có nợ chúng tôi. Vậy chớ để chúng tôi sa chước cám dỗ...» Câu kinh chưa hết nhưng khi đến chỗ sa-chước-cám-dỗ là tôi bị vấp. Em gái tôi vẫn phải nhắc chỗ đó. Có thể gọi T. là *chước-cám-dỗ* được lắm chớ ? Tôi bỏ ra ngoài và đi lửng thửng đến bên chiếc Karmann đỏ. T. đã thay vải bao nệm. Hôm trước nàng bao vải hoa, bữa nay bọc trắng, hộc bên tay trái nàng bỏ đôi găng tay ni lông. Phía ghế sau cây chổi lông gà gần trụi lông. Gió ở bờ sông thổi lên mát rượi. Tôi đứng tựa vào cửa xe và châm điếu thuốc. Phải quẹt đến cây diêm thứ ba điếu thuốc mới bắt lửa. T. đang đi về phía tôi. Nàng mặc toàn đen. Dáng điệu nghiêm trang khác hẳn với vẻ mừng rỡ hồi sáng khi nàng gặp người đàn ông Nàng vẫn đeo chiếc kính đen đó. Nắng bỗng chói lam tôi khó chịu. Điếu thuốc bập chưa ba hơi, tôi đã quăng xuống đất và lấy mũi giày dí lên nó. T. hỏi anh đến lâu chưa ? Tôi nói cũng không lâu lắm. Tôi đứng sích sang một bên và nàng cúi xuống mở cửa xe. Nàng loay hoay một lúc vẫn chưa mở được. Tôi nói để anh mở cho. T. vừa ngước lên kịp cho tôi đâm lút thanh gươm xuống phía trái lưng nàng. Hình như T. ngã vào người tôi. Nàng có vẻ nặng hơn mọi khi. Mắt nàng mở to trong một trạng thái ngạc nhiên kỳ lạ, mồm há rộng như kêu la nhưng không nghe thấy tiếng. Tôi rút gươm

xem tiếp trang 26

DU TỬ LÊ

trên nhánh cây thiếu phụ

hãy hỏi xem kẻ giữ vườn hôm qua
lý do nào đã ngỏ cửa cho lối vào rất rộng
trái ngọt nàng chưa kịp hái trên cây

hãy hỏi xem kẻ giữ vườn hôm qua
lý do nào đã ngỏ cửa và để chàng vào hái
trái ngọt nàng vừa kịp chín trên cây

đêm nằm mộng nàng mơ thấy một người đến hỏi
sáng trở ra sương ướt lạnh chân thềm

tình khúc

anh phút đó trở thành tên hát xiệc
trên sợi giây vắt ngang qua tình em hai đầu bỏ lửng
anh phút đó trở thành tên câm điếc
không còn biết gì hơn
ngoài những giác quan đã câm và bàn tay rờ rẫm hư vô

tĩnh vật

thật vô ích, vô ích
viên đạn đã chuồi ra khỏi nòng súng
và nằm ngoan trong thớ thịt giữa những lớp tế bào đang nảy sinh
trời khuya khoắt, khuya khoắt
cây cọ gẫy bên bình hoa đã vỡ
bông hồng bạch không nở vì nụ đã tàn
gai cũng héo và lá thôi xanh
(quyền thế nào bắt loài hoa phải nở)
trời khuya khoắt, khuya khoắt
chiếc vỏ đạn sáng choang nằm chơi một góc
cây cọ gẫy bên khẩu súng yên hàn
mũi chỉ vào bông hồng bạch úa
Thật vô ích, vô ích

TRẦN THANH HIỆP

bằng hữu và kiến trúc

1

mỗi ngày tôi phải nói
tại sao
tôi chọn làm người lữ hành sa mạc
tiếng ai gào thét trong cơn bão cát

và sau những khủng khiếp
cuộc đời bỗng là ánh sáng
mỗi vòm cây là ân nhân
mỗi giọt nước là sự sống
nhà ai mới dựng
trang sử ai mới viết

2

tặng Doãn Quốc Sỹ

người sau cùng là đôi cánh
bay không bao giờ mỏi
con chim từng rời bỏ thiên đường
về địa ngục làm tổ
mang theo những bài ca tiên giới

làm ngôn ngữ
bốn mùa quay tơ dệt áo
trao tặng khắp nơi
sang xuân bộ lạc họp mặt
hôm qua anh là trai làng
hôm nay anh là tráng sĩ
xuống núi với bài gươm múa giữa trời
vẽ thành những lớp mây ngũ sắc
diễn tả tháng ngày và giải bày định mệnh
đoàn thuyền độc mộc trên đầu thác
hối hả trên lưng giòng nước lướt về
kinh đô mở hội
sống thêm nghìn năm
chúng tôi đều có mặt
chúng tôi đã đủ mặt
xin dâng lễ vật
đôi mắt và trái tim
ngọn lửa vẫn cháy từ khi mặt trời mọc
đêm và ngày cầm tay
gái làng đã múa xong vũ khúc
và quỳ xuống chào
tiễn anh lên đường
vòng vây quân thù trùng điệp
anh có đôi bàn tay
những vần thơ và khối óc
bộ lạc trao anh làm vũ khí
ngoài kia đang quay tròn
những bánh xe răng cưa nhọn hoắt khổng lồ
ngoài kia đang gầm thét
những tiếng động kinh dị
hăm hở nghiền nát vũ trụ
hãy trở về với thân thể nguyên vẹn
với khuôn mặt siêu thoát
hãy trở về nặng trĩu lúa chín trái thơm
hãy trở về bất tử vòng dương liễu trên trán

3

tặng Mai Thảo

trả lại cho ta thành phố
khối hình dưới ánh sáng tuôn trào
cuộc sống bay trên tốc độ
nhìn về nhìn về
tiếng cười dương cầm chiếm trọn thinh không
mưa đổ xuống lăn trên gò má
hai người đi giữa đại lộ thênh thang
xua đuổi năm tháng lùi lại
tiếng bước sâu mãi vào đêm
dĩ vãng chỉ có khi giấc ngủ đến
đôi chân ngại ngùng trước ngưỡng cửa
ngày mai hình dáng tiều tụy
hôm nay ngây ngất trong vòng tay
luân khúc vương giả
trên vai anh em mơ thấy tiền kiếp
ly rượu sắp cạn rồi
anh muốn thời gian chỉ bước ngập ngừng

4

tặng Trần Lê Nguyễn

trên lầu cao thượng đỉnh căn nhà
hãy ngó xuống đường phố
rất quen thuộc
mà cười thật dài
hãy xếp những nỗi buồn vào tủ
hay vo tròn nhét tẩu thuốc lá
đốt xong một cây diêm
anh sẽ có làn hơi ấm
hãy nhìn người con gái
bằng cái nhìn viễn vọng của sân khấu
khi đèn bật cháy và màn kéo lên
sẽ không còn cô đơn
sẽ không còn cay đắng
rồi sẽ nhìn người con gái
bằng cái nhìn hậu trường
anh có thể cười ngất
và ghi vào trang nhật ký

5

tặng Nguyễn Sỹ Tế

ôi sự sụp đổ mỗi khi núi lửa điên giận
những giá trị in thành hình lá
chôn kín trong thớ đất
từ nay đôi mắt tôi bàng quan
cho hoài nghi dâng lên dâng lên mãi
bẫy lắng xuống những xúc động day dứt
hãy hiện ra thản nhiên
như một buổi chiều có nắng
tiếng nói nào cũng quen thuộc
thế kỷ trước mở đường thế kỷ sau
cuộc vận hành thôi huyền bí
tôi kêu gọi bình minh phơi bày ý niệm
mỗi khi hoàng hôn dẫy dụa
trên giường một ngày
ngôn ngữ đã rời nhà tù
chia tay với ý thức
về làm bản thể cho mình
dựng thành kiến trúc
cho tương lai
những gì tôi chờ đợi
sẽ đến không ngần ngại

6

tặng Ngọc Dũng

chiều nào trong ngõ hẹp
màu sắc nói nhỏ bên tai
chiếc màn đỏ không đe dọa
rủ xuống như nụ cười
trên đôi môi già vẽ
mặt trời trèo qua khung cửa sổ hiền lành
ánh hồi quang đậu trên ly nước không nếp nhăn
đứa nhỏ bày đồ chơi
không hàng lối
bức chân dung người đẹp cười trên tường âu yếm

7

tặng Duy Thanh

hãy thiêu hủy những hình hài quái đản
hãy quên đi thảm kịch giao thời
tôi đã lớn lên trong giây phút
mắt em thôi quầng thâm
trận cuồng phong không lay động nữa
dĩ vãng trải cho tôi tấm thảm đỏ
tôi đi những bước quên bồi hồi
ngoảnh tại bỗng thấy ai còn khắc khoải
nàng từ đâu hiện đến.
dưới rặng cây sườn đồi
bông hoa đỏ cài trên tóc
tìm bắt đủ các màu
kéo thành những sợi dây đàn
mắc vào chiếc dương cầm
đặt bên bờ suối
người bán dạo có cây tiêu
thổi lên điệu hát
chưa ai nghe thấy một lần
âm thanh sánh vai
bản nhạc ngơ ngác trốn vào trong bức họa

MƠ ƯỚC

TÔI không có ý nói Thương là mối tình đầu của tôi, sẽ chẳng có ai tin chuyện đó cả và Thương, không phải là không biết về những người con gái trước đây đã lui tới với tôi, nàng sẽ cười và nghĩ là tôi giả dối. Đã hai mươi tư tuổi rồi, dĩ nhiên trong đời tôi phải nhiều lần xúc động trước những nhan sắc nào đó, và cái thâm tình tôi dành cho Thương cũng không phải đậm đà đặc biệt lắm nếu so sánh với những người con gái trước kia tôi đã yêu. Nhưng điều mà tôi muốn nói Thương là người đầu tiên tôi yêu mà tôi nghĩ đến chuyện kết hôn. Có lẽ ý nghĩ lấy vợ nhen nhúm từ một thời nào đó, nhưng sự thực hiện ý nghĩ đó mới chỉ là một điều thoáng đến gần đây, và người mà tôi mơ tưởng, tha thiết trong những giấc ngủ cô đơn miền núi thường là Thương.

Buổi chiều khi đưa nàng về nhà tự dưng tôi thấy buồn lạ. Tôi ngừng chiếc xe vespa đầu ngõ nhà nàng. Thương bảo. Đậu xe sát vào lề anh, đường này xe cộ nhiều mà chạy ẩu lắm, tai nạn xảy ra hoài. Tôi nói: Chẳng cần, tôi về đây. Cuộc đi chơi chiều nay có lẽ làm Thương mệt, tôi mang máng nhận thấy thế. Tôi nhìn Thương và cười nhẹ: Tôi còn ở đây một tuần mới trở lại Dalat. Nếu có những lúc Thương muốn đi chơi, không phải bằng xe nhà, Thương cần một người tài xế vespa ngoan ngoãn, sẵn sàng, biết chiều theo ý của Thương, Thương cứ việc gọi tôi, bảo cậu em cho tôi biết. Tôi sẽ không tính tiền gì cả, lại còn xem đó như một ân sủng mình hưởng. Ở đây thật buồn bạn bè hầu như không còn ai... Chẳng muốn đi đâu cả.

Chỉ còn có Thương thôi. Thời gian này của anh là của em. Anh muốn được gặp em thường. Anh muốn đi chơi với em trong những ngày còn lại. Lẽ ra tôi phải nói thế. Tôi còn muốn nói nhiều hơn cả thế. Nhưng tôi thấy ngượng ngùng bất chợt. Tôi nhìn theo Thương đi vào con ngõ, dáng của nàng thon nhỏ, đầu hơi cúi nghiêng, bước chân thoăn thoắt như lẩn trốn.

Bàn tay trái của tôi buông thả, chiếc xe vọt nhẹ mang tôi chen chúc vào đường phố. Con đường vào giờ tan sở xe cộ như khung cửi. Những chiếc xe nhà binh lớn nhỏ những chiếc xe gắn máy, xe đạp len lỏi, những chiếc xích lô máy bất kham đem những người lính tráng thợ thuyền từ những trại lính hay công xưởng ngoại ô trở về thành phố. Cũng có đầy lính Mỹ trong cảnh chen chúc này. Và những cô gái giang hồ xuôi ngược. Tất cả đều có vẻ hối hả, giành giật. Tại mỗi ngã tư đèn xanh đèn đỏ, mỗi khi đèn xanh trở lại, xe cộ hăm hở đồ tuôn về phía trước, như những ngày hội tranh đấu ở miền Viễn Tây Hoa Kỳ. Tôi khó khăn tìm đường của mình giữa con đường hầu như không có luật lệ này.

Anh không nói đùa với em chút nào. Hiện giờ, giữa thành phố này, hay bất cứ ở nơi nào khác, anh cũng chỉ có mỗi em. Những ngày đỡ cô độc nhất là những ngày ở P. C., chung quanh là học trò đồng nghiệp và thôn dân. Chắc những người ở đó sẽ không khỏi ngạc nhiên và bàn tán cho sự tự đày ải của anh, giam thân mình vào một thôn xã nhỏ để nhận nghề gõ đầu trẻ. Có lẽ họ đã bảo anh thất tình, trốn lính, bỏ nhà, thất nghiệp, chán đời... Nhưng họ thương hại cho sự cô độc chịu đựng mà anh đang sống, vì anh thấy ai cũng tỏ vẻ triu mến, kính trọng và săn sóc anh. Nhưng họ có chân tình bao nhiêu, anh thấy khoảng trống trong hồn vẫn không lấp đầy được; những cô thôn nữ mặn mà gấp đến mấy, tình yêu rồi bình như chẳng đến với anh không phải vì mình mơ ước caoxa, nhưng tình yêu của anh không chỉ còn là những rung động nhất thời vì một nụ cười hiền lành, một đôi má rám hồng, một đôi mắt to tròn.: Cuộc sống ở đây bình thản mà miệt mài. Anh tưởng về đó anh có thể tìm cuộc sống ẩn sĩ, song có những lúc anh không thể làm ngơ được lòng mong đợi cùng sự ân cần của người dân xã nhỏ: anh dự phần vào những cuộc vui của họ, ngồi «chiếu trên» mỗi ngày xã có đình đám, làm thầy lang bất đắc dĩ mỗi khi có

những người láng giềng tin cậy hỏi thăm thuốc, làm một người mách luật không công, một máy phát thanh loan tin và bình luận thời sự không biết mỏi... Cuộc sống miệt mài của anh vậy đó. Anh lạc mình vào cuộc sống đó lúc nào không hay, và chỉ có những đêm dài yên lặng bầu không khí thật nhẹ nhàng và trong mát. Chỉ có những lúc đó nằm im trên giường mênh mang trong chăn gối anh mới thấy sợ hãi cho cuộc sống quá an bài của mình, anh mới nhận cái khoảng cách lãng đãng giữa anh và những người dân ở đây mà ban ngày không một lần anh nghĩ đến, anh mới biết thương thân, mới biết cuộc đời mình như đã hết. Anh nghĩ đến em cùng những người khác, nhưng lại thấy những người khác đó mờ đi, hình ảnh trìu mến của em ở lại. Nhưng thế mà những ngày ở P.C. còn đỡ cô độc hơn những ngày ở giữa thành phố này, cái thành phố càng ngày càng xa lạ ngơ ngác. Bạn bè thì phần đông đã phân tán, ít ai mất công nghĩ tới người khác. Thỉnh thoảng gặp một người bạn cũ, tụi anh cứ nhắc mãi về những kỷ niệm ngày xưa. Như những người già thương tiếc, mòn mỏi với quá khứ. Chỉ vì không có tương lai để nói tới, và hiện tại thì hình như tụi anh đều tránh nói đến. Không ai muốn nhìn lại và diễn tả bộ mặt thảm não của mình. Như thế đó nên giữa thành phố cao vút này, chung quanh là bạn bè, là bà con, là gia đình... anh cũng vẫn chỉ có em.

Một người con gái sau lưng tôi phóng xe vélo lên thật nhanh. Nàng chới với một lúc trước đầu xe của tôi, có vẻ chập choạng và một chân, phải chống xuống dưới đất. Tôi nhạo: Dữ «dậy» trời. Nàng cười ngượng nghịu. Quay lại thấy tôi cười nàng có vẻ mắc cỡ và nói: Thấy ghê, rồi phóng xe đi tuốt. Tôi bóp tay ga đuổi theo. Thân người nàng tròn lẳn, chắc trong chiếc váy đen bó sát. Hai cánh tay nàng đen ròn để trần. Tôi phóng ngang qua mặt nàng và quay lại. Đầu tôi hơi cúi xuống và thấy cái váy lót màu trắng phía trong lộ ra ở giữa hai bắp chân của nàng. Tự nhiên tôi hết muốn theo đuổi. Tôi nghĩ tới tà áo trắng của Thương, tới hình ảnh của nàng khi ngồi học bên bàn, những khi nàng may vá, những khi săn sóc những đứa em của nàng, những cuốn sách nàng đọc, những điều nàng nghĩ... Tôi buồn cười cho chiều nay, tôi săn sóc nàng như một người tình thật sự. Những người tình cao thượng. Chúng tôi không đi ciné. Chỉ đi dạo phố, xem sách vở báo chí mới. Tôi tìm mua cho nàng quyển truyện The catcher in the rye, tôi bảo nàng sẽ gặp khuôn mặt của tôi trong đó, khuôn mặt ngơ ngác và hoang mang. Tôi còn tặng nàng quyển Cảnh tượng đêm nay. Tôi bảo thảm cảnh và những niềm vui của tâm hồn của chúng ta nằm trong đó. Rồi chúng tôi ngồi lì trong một quán kem, một góc thật khuất. Nàng hỏi tôi thật ra đang làm gì ở trên Dalat, nàng tưởng tôi vẫn còn ở trên đó. Tôi cười và bảo Thương tò mò quá. Tôi định đưa nàng đi ăn tối nhưng Thương đòi về. Em chưa dặn ở nhà, nàng bảo thế. Tôi chẳng nài ép vì nghĩ một buổi chiều như thế cũng đã đầy đủ.

Một người đi xe hơi qua mặt tôi, chửi rủa: đui sao đi nghênh ngang giữa đường vậy. Bánh xe của gã rít lên ngang xe tôi. Hú vía. Mình như

TRUYỆN NGẮN

NAM HƯƠNG

cô bé bán trứng say mê tính toán tương lai với những quả trứng đến độ cười nhảy bi hửng làm đổ vỡ cả thúng trứng đội trên đầu. Tan biến cả tương lai.

Tôi trở về phố Lê Lợi, lại tìm một quán nước và kêu một ly cà phê lạnh: Tôi sẽ ngồi đây cho đến tối. Trở về phòng sớm chẳng ích gì. Người bạn tôi cho tôi ở chung phòng với hắn, một căn phòng nằm trong một khách sạn ở đường Hồ văn Ngà. Tôi về đây đã hai hôm và chỉ có những lúc thật khuya, giờ giới nghiêm gần đến, tôi mới trở về căn phòng đó, nằm xuống và vùi ngủ. Gió bắt đầu thổi dạt dào và một cơn mưa bâng khuâng xuống nhẹ. Đường phố vắng và đìu hiu. Trong quán, mọi người lần lượt đứng dậy, tới một lúc thì tôi thấy chỉ còn mình tôi và một vài người khác.

Anh sẽ lấy em, cho dứt cuộc sống ứ đầy này. Nếu không có tương lai, anh còn có định mệnh. Anh muốn dự phần vào việc sắp xếp định mệnh của mình. Thế nào rồi anh cũng đi lính. Anh sẽ ra mặt trận. Nhưng rồi anh sẽ về vì không phải không có kẻ sống sót. Anh sẽ bất kể đời sống quân ngũ ra sao. Cuộc sống vô cảm giác đã làm anh không kể đến những thay đổi. Nắng quan đã te liệt khiến cho đôi mắt không phân biệt cảnh sắc, đôi tai đã không màng những lời chửi rủa hay giáo dục, lưỡi không nhận ra được đắng cay bùi ngọt, xúc giác đã quen chịu với những nỗi dằn vặt đớn đau hay vuốt ve ân ái.. Rồi anh sẽ về, và tìm lại cuộc sống bên em. Rồi anh cũng sẽ như tất cả mọi người mà anh tưởng khác: có một mái nhà, một người vợ, và anh sẽ sống lại bằng tình thương âu yếm của em.

Ngoài đường phố, một người con gái ngang qua, dáng đi nghiêm trang, mặt nhìn về phía trước lạnh lùng. Nàng mặc một chiếc áo dài màu xanh lá cây, tà áo bay theo gió uốn. Sao, nàng này không phải là gái giang hồ sao? Ba người con gái khác đi qua, cô gái nhỏ chừng tám chín tuổi tíu tít nói chuyện và cô gái lớn cười dòn dã. Hai chị em — dáng chừng thế — tung tăng qua đường. Tôi ngồi trọn trong chiếc ghế và thấy mình mệt như muốn ốm. Có tiếng kêu tên tôi và một người bạn ngồi một bàn nào đó đang rẽ ghế bước tới. Sao lúc này làm gì? Lang bang. Nói thật đi, tôi nghe cậu học trên Dalat. Không, không có, chỉ lang bang thôi. Tuần bảo cậu học trường gì đó mới mở trên Dalat mà. Thì dĩ nhiên là tôi có ghi tên ở một phân khoa nào đó, nhưng chỉ ghi cho có thôi. Mình mất cái hăng hái và nhiệt thành với chuyện học hành và bằng cấp nên ngại ngùng khi bảo mình đi học lắm. Có đi làm gì không!... Không. Anh văn cậu khá lắm mà, cậu nên đi làm kẻo uổng. Tôi giới thiệu cho, chỗ kha lắm. Cậu đi làm rồi? Ừ, học mà chết đói à. Tôi làm một sở Mỹ. Hãng đó đang cần thêm người. Cậu có muốn làm không...

Chung quanh anh như thế đó, nên anh cần em. Anh mơ tưởng sự dịu hiền ngây thơ của em. Có khi em phàn nàn không biết gì cả về cuộc sống phức tạp ngày nay, nhưng anh tìm đến cái «không biết» đó như một xoa dịu êm ái cho những khó khăn cuộc đời anh.

Tôi sẽ tìm một nghề khác khá hơn. Tôi sẽ gầy dựng một mái nhà, dĩ nhiên trong đó có tôi và nàng. Nhà chúng tôi sẽ có đủ tiện nghi, có

xem tiếp trang 20

TRƯỚC LÚC RẠNG ĐÔNG

VIÊN LINH

22 GIỜ NGÀY 26-9

Tôi mặc bộ đồ ngủ còn thơm mùi băng phiến, khóa cửa, đặt chân xuống lòng con ngõ vắng. Trời đêm nay như những đêm qua, lặng thinh một miền ngoại ô xơ xác của Saigon. Con ngõ ngủ, đèn đã tắt, đêm tối miên man. Tiệm tạp hóa gần nhất đã đóng cửa, chỉ còn vàng vọt một ánh điện trong nhà. Tôi thong thả bước đi trong bóng tối, ngõ không một cột điện, thong thả hút từng hơi thuốc lá ngọt ngào. Đêm nay tôi muốn nhớ lại vài điều, viết lại vài điều, nghĩ lại vài điều. Vài điều thôi nhưng thật ra nhiều lắm, và không giản dị gì đâu. Tôi bước vào tiệm tạp hóa đầu ngõ mua mấy hộp quẹt và lại thong thả đi vào. Lần mãi mới tra được chìa khóa vào ổ. Đóng cửa, thong thả ngồi xuống trước chiếc bếp dầu hỏa Esso. Mồi lửa vào bấc, xách siêu ra sân sau múc một gáo nước mưa, đem vào đặt lên bếp. Tôi lách cách pha một ấm trà. Một người bạn lại chơi đêm trước đã kêu cậu có vẻ già rồi. Ừ, già rồi. Đã biết uống trà rồi đấy. Nói rồi cười cười vu vơ, nhưng thật tình đầu óc lãng đãng lắm. Pha trà, ngồi một mình trong căn nhà rộng, âm thầm ngó ra khoảng sân lộ thiên. Chuyên trà từ ly lớn sang tách nhỏ, nhìn soi xuống lớp nước vàng quánh trong cái ly xứ trắng ngà. Đêm nay tôi muốn nhớ lại vài điều, vài điều thôi, nhưng đó là vài điều cần thiết : một năm đã qua, có gì không để nói. Hẳn nhiên là có, có cả một tập báo phải nhìn lại. Trước mặt tôi đây là 49 số Nghệ Thuật, 49 tuần lễ đã qua. Có, có nhiều lắm, những anh em đã tới đã đi, những người không quen trở thành bạn hữu, những bạn hữu trở thành xa lạ, những xa lạ đang phải tới gần. Đêm nay tôi muốn viết về tờ Nghệ Thuật, về một năm của tờ Nghệ Thuật này.

Trước mặt tôi là tờ Nghệ Thuật số 1, là trang 27, bài *Vô Đề* của Thanh Nam. Tôi muốn lấy một câu mà Thanh Nam nguyên Tổng Thư Ký tờ báo này, đã dùng trong bài đó, bài đầu tiên anh viết cho số báo đầu tiên của năm thứ nhất, để viết bài báo hôm nay, bài đầu tiên cho số đầu tiên của năm thứ hai : Nghệ Thuật, tuần báo của ai ?

Tôi còn nhớ như in rằng trong những ngày cuối tháng 9 năm ngoái, dường như không ngày nào tôi không có mặt tại số 233 Phạm ngũ Lão. Lúc ấy tôi chưa thường trực. Tôi cũng còn nhớ như in rằng mấy năm sau khi các tạp chí *Sáng Tạo*, *Văn Nghệ*, đóng cửa, tôi thường phàn nàn bực bội lắm. Về sự thiếu một diễn đàn nghệ thuật đích thực. Những người viết trẻ như chúng tôi hồi ấy sau những dọ dẫm liều mạng bỗng bị ném vào một khoảng trống nhẽ ra không được có. Một chìm lỉm khôi hài, một chết đuối lãng nhách. Bởi vậy khi nghe tin tờ Nghệ Thuật được giấy phép xuất bản, và có phương tiện góp mặt, tôi không nề hà một chút gì để tới đây làm việc. Tòa soạn bấy giờ kể như thừa tôi. Nhìn vẻ mặt quản lý Anh Ngọc, tôi có cảm tưởng như thế. Cho tới bây giờ tôi cũng chẳng rõ cảm tưởng ấy có đúng không. Nhưng điều cần đối với tôi là được viết, được có chỗ viết, chỗ viết ấy phải là tờ Nghệ Thuật, mặc dù tôi cũng chẳng hiểu đã nghĩ gì về câu hỏi Nghệ Thuật, tuần báo của ai ?

Trong bài đoản văn đầu tiên, in trên số 1, *Niềm mơ tưởng của Cirio và tôi*, tôi đã viết ra những gì là lẽ phải được thể hiện trong phim *Rocco et ses frères* của đạo diễn Luchino Visconti. Cuốn phim kể lại cuộc sống chật vật của gia đình Roeco trong một xã hội mà họ thấy là đen tối. Rocco có ba anh em trai, một mẹ già. Người anh là một võ sĩ sa đọa, bị buôn, sa dần vào tội ác Em chàng là Cirio, làm việc trong một xí nghiệp xe hơi, là một cán bộ gương mẫu của Cộng đồng xã hội. Lucas, em út, còn nhỏ, một người của tương lai. Để cứu vãn anh, cứu vãn gia đình, Rocco đã chịu đựng tới kỳ cùng những bất công, thua thiệt, nhưng Cirio nghĩ khác: «Mỗi người phải tự đứng vững trong xã hội, dù rằng phải ích kỷ để thực hiện điều đó, và dù sự ích kỷ ấy đôi khi rất tàn nhẫn ». Tôi viết về nhân vật Cirio như viết về một lẽ phải, mặc dù tôi thích Rocco biết mấy. Trong những ngày đầu, Phạm đình Chương hay gọi đùa tôi là Rocco. Kìa, Rocco đã đến. Nhưng tôi biết tôi là một thứ Cirio của Visconti. Làm Cirio thì chán lắm, nhưng có lúc phải vậy. Nghệ Thuật, tuần báo của ai ?

24 GIỜ

Chiếc đồng hồ treo nhà hàng xóm vừa đánh chuông đàn nửa đêm. Trại lính phía sau nhà tôi vừa keng keng mấy tiếng kẻng cầm canh. Tôi ngồi ngó ra cửa sổ tối đen. Sắp rằm Trung Thu mà trăng đâu chẳng thấy. Tiếng lít nhít của dế, tiếng inh inh

của côn trùng. Đêm nay lặng thinh như nhiều đêm trước. Tôi ngồi ngó ra sân sau, những tối đen đe dọa. Giờ phút này buồn bã lạ lùng. Đêm nay tôi đang muốn nhớ vài điều phải nhớ, muốn quên lắm điều chưa quên. Hình bong người thân yêu nhất gần đây mà cách biệt quá. Cúi xuống cuộc sống này những viễn mộng những lo âu. Cúi xuống cúi xuống..,

---

Đẩy ghế ra sau lưng, nghe tiếng gỗ cọ trên nền cứng. Đứng dậy nhóm bếp, đun một siêu nước, pha thêm một ấm trà. Thấy những lách cách tỉ mỉ rất già nua, rất cô độc, nhưng hình như có chiều cần thiết.

---

og 30, NGÀY 27-9

Một đêm đi với Thanh Nam bàn chuyện làm một số đặc biệt về nghệ thuật trình diễn. Cải lương, tân nhạc cải cách, kịch, điện ảnh. Vào lối 10 giờ đêm tới Thanh Minh Thanh Nga. Đang trình diễn lại vở *Sơn Nữ Phà Ka* gì đó của Kiên Giang. Vào hậu trường nói chuyện lăng nhăng. Những tấm phông lớn, những khung gỗ to, những khuôn mặt trát phấn tươi cười. Cái bắt tay đặc biệt của Việt Hùng. Tấm thân nhỏ nhắn của Thanh Nga (ngồi chèo khoeo trên giường, miệng nhai ngon lành). Sang Dạ Lý Hương tìm Hoa Phượng, hẹn một buổi nói chuyện để viết bài. Bạch Tuyết là một bất ngờ. Tự tử mấy lần, nét mặt lặng thinh. Tuyết thích nghệ thuật mới lắm. Thích thơ anh, thơ Trần dạ Từ, truyện Dương Nghiễm Mậu, Thanh Nam bảo phải viết về cải lương mới lấy quảng cáo được: Báo đang cần quảng cáo. Thì viết. thực tình cũng thích cải lương. (*Nỗi buồn con gái* của Hà Triều Hoa Phượng,..,) Vào rạp thấy được sống cái không khí khán giả thật sự, gần gũi, như cả gia đình đi xem, bà cháu, mẹ con — những đêm vui không tìm thấy ở rạp ciné — những con mắt dán chặt vào diễn viên, vào sân khấu.

---

1 GIỜ

Những cái bìa offset đầy tên tác giả mà bài thì ít. Đuổi không kịp dự định ý kiến của chính mình. Thế là không được. Nghệ Thuật, tuần báo của ai ?

Đi xin bài các anh Nguyễn mạnh Côn, Nguyên Sa, Kiêm Minh, Nguyễn mạnh Côn : Độ bao giờ anh cần. Vài ngày nữa. Vài ngày nữa đúng y có bài. Kiêm Minh : thứ năm đi. Thứ năm chưa viết được. Tuần sau. Tuần sau, chưa viết được. Nguyên Sa : muốn cái gì nào ? Cái gì cũng được. Thơ, truyện, biên khảo Thế thì Thơ đi. Được, nhưng phải cái gì nữa chứ. Thế thì biên khảo đi. Tốt quá rồi còn gì nữa. Anh định viết cái gì. Viết cái gì à ? Viết về Triết thì chán chết Viết về Thơ đi. Tôi đang viết cái *Nhìn Rõ Mặt Thơ*, mà dài lắm, tuần báo có đăng được không. Đăng được mà. Thế rồi chỉ đăng được có 4 kỳ, dài quá, tác giả thì rất hăng, chưa chịu thôi. Sẽ viết tiếp cái vụ đó.

Nghệ Thuật những số cuối năm lem nhem, nhà in bê bối. đúc chì thay vì phải chạy mobile. Nhật báo chạy hàng chục ngàn tờ mới phải đổ chì khuôn chữ. chạy làm nhiều máy. Tuần báo in 10.000 tờ, chạy một máy cũng đổ chì. Đòi thay chữ : chữ còn mới, tới số 46 mới thay được (lệ nhà in : mỗi hộc chữ mới chỉ dùng trong một năm, hết một năm đương nhiên phải thay chữ khác) tới giờ là số 50, vẫn chả thấy gì. Anh em sắp chữ kêu làm báo Nghệ Thuật mệt ngất, chữ là chữ, mi miếc lung tung kiểu này kiểu nọ, chắc số sau làm không được nữa. Bỏ. Báo chậm. Thay ê-kíp thợ khác. Lại kêu mệt. Cứ như thế hoài. Chắc tại ra báo không coi lịch Tam Tông Miếu. Tại số Tân Niên đăng ngay bài của ông Từ Chung lúc ông ấy đã bị ám sát. Tại giữa một cơn mưa đầu mùa tấm biển Nghệ Thuật sụp đổ. Nhưng may nó chỉ sụp nửa vời rồi không chịu sụp nữa.

---

1 GIỜ 30

Nhìn lại 49 số báo. tìm thấy Cao thoại Châu, Phạm kiều Tùng. Sơ Dạ Hương, Cung Tích Biền, Nguyễn nhật Duật, những người khởi sự không quen biết. và cho đến bây giờ có người còn chưa hề gặp mặt như Biền. Mở thêm được một vài cánh cửa ngó nhìn đời. có thể đen cũng có thể hồng. Nhưng phải mở. Mỗi lúc một đông một nhiều. Khai phá thêm. dọn hoang thêm, tạo thêm một mảnh vườn. dựng thêm một mái ngói. Có thêm nhiều bạn hữu, Đinh Thành Lam Nha Trang. Trần kim Vũ Đalat, Nguyễn kim Phượng Đà Nẵng, những ông giáo văn chương, cầm bút để đào sâu suy tưởng.

Rồi Hoàng Ngọc Biên thường trực, Đinh hoàng Sa, Nguyễn xuân Hoàng lúc có lúc không. Mỗi lúc một nhiều. Nghệ Thuật, tuần báo của ai ?

Đọc thư và bài của bạn đọc gửi về, điều thấy rõ nhất là chiến tranh, là những cuộc sống rời biệt. Chiến tranh ở đây không có tiếng nổ, trận đánh, không có hiện chiến, gia nhập, mà chỉ là những hình ảnh rời rạc của một ánh sáng đêm những tiếng vọng xa gần của một trọng pháo, những thây ma, những chán chường mệt mỏi. Chiến tranh cả ở thơ, ở văn, nhất là ở những đoạn viết ngắn những tùy bút, những lá thư : chiến tranh trong tâm sự. Đều được nói đến không rõ rệt, chỉ được gọi bằng tên chung. Như buồn, như chán, như vô lý, như dửng dưng. Ở cuối mỗi tác phẩm thường là đưa đến một thái độ, xác nhận hay hoài nghi, trong khi văn chương cần thiết phải có thái độ cụ thể về bất cứ một vấn đề gì Nhiều sáng tác chỉ như một lá thư, một đoạn nhật ký, có tính cách bầy tỏ phân trần hơn là mô tả, hay bố cục nó trong một bối cảnh, một đời sống. Tính chất bi hoài bi cảm vẫn là tính chất dễ tìm thấy nhất. Chúng ta có thể cảm hoài một quá khứ, nhưng điều được nói đến lại là hiện tại. Nghệ Thuật tuần báo của ai ?

---

7 GIỜ 30

Tôi đã thiếp ngủ một giấc trong chiếc màn buông sẵn từ tối trước. Tôi đã chui vào lúc nào đó. Ngồi lại bàn, đọc lại những trang trên, không có gì để khẳng định cả. Nhưng cầm bút là phải viết.

mơ ước

— tiếp theo trang 17

sách, có nhạc, có vườn, có hoa.. Nàng sẽ đọc những cuốn sách tôi chọn, sẽ bàn luận cùng tôi những chuyện sách vở, thời sự thế thái nhân tình trong những lúc chúng tôi nhàn hạ, áo quần tôi mặc sẽ do nang may lấy — đó là niềm hãnh diện của tôi, Thương rất khéo léo trong việc may vá — nàng sẽ đích thân lo những món ăn... Con cái chúng tôi sẽ lớn lên bằng tình thương và sự săn sóc chu đáo của mẹ chúng và bằng sự giáo dục cởi mở khôn ngoan của tôi. Tôi sẽ không ham nhiều con. Tôi tránh cho Thương khổ và con chúng tôi khổ. Tôi sợ khi nghĩ đến trường hợp của mẹ tôi.

Tôi sẽ lay nàng. Tôi còn bảy ngày nữa ở đây. Mai hay mốt tôi sẽ đến tìm nàng, tỏ tình với nàng. Câu chuyện không phải dễ, nhưng tôi sẽ cố. Tôi còn sẽ để nàng rõ quyết ý của tôi lấy nàng. Mối tình này nếu không là một mối tình lớn cũng phải khác hẳn những mối tình trước kia.

Không lẽ đời tôi chỉ gặp những trắc trở ? Bảy ngày còn lại đã mất đi bốn ngay vì một cơn sốt không đâu. Hai ngày vảng vất mê sảng và hai ngay thấy mình kiệt quệ. Tôi nằm trong căn phòng khách sạn nhỏ, không một ai săn sóc. Tôi lo ngại bồn chồn và đôi khi thấy phẫn uất. Tôi nhớ nhiều đến mẹ tôi, những lúc tôi bị ốm bàn tay của bà như một chiếc đũa thần huyền điệu xua đuổi những con vi trùng bệnh hoạn ra khỏi người. Những lúc thế này có bà bên cạnh tôi thấy an lòng hơn. Tôi có thể trở về nhà ngay bây giờ. Nhưng tôi không có một chút hăng hái. Tôi thấy sự thoát ly, và không lẽ lại trở về với cơn bệnh thế này ? Hơn một năm nay tôi không về nhà. Tôi thấy sự thoát ly gia đình cần thiết như một giai đoạn phải qua, dù cho sự xung khắc giữa tôi và cha tôi không có gì lớn lắm. Mà cũng không đáng gọi là xung khắc. Chỉ toàn là tiếng nói sang sảng của ba tôi tôi im lặng trước những lời la mắng, nghe qua như một làn gió bay thoảng. Tôi thấy mình khôn khéo Có hai cách thoát ly : bạo động hay êm thắm. Trường hợp ra đi của tôi thật hết sức tự nhiên, tôi bảo ở nhà con đã kiếm được chỗ dạy học ở trên này, ba me không cần gởi tiền cho con nữa, thứ tiền « mồ hôi nước mắt » của ba, thứ tiền mà con đã « cướp » của các em con. Tôi tìm đủ cách để thoái thác những dịp phải về nhà, ngay cả Tết vừa qua, tôi bảo đường xe bị kẹt và tôi lấy giấy máy bay không kịp nên tôi không về nhà được Tôi biết mẹ tôi phiền nhiều về chuyện này, và đó là điều duy nhất và lớn nhất làm tôi áy náy.

Tôi nhớ đến chương trình của mình. những dự định tỏ tình và quyết ý lấy vợ, và tôi thấy sốt lòng thêm. Trong những cơn mê không hiểu tôi có gọi tên Thương không, nhưng tôi mơ thấy nàng, mơ thấy cảnh hạnh phúc của một gia đình mà tôi và Thương làm chủ. Hình ảnh của Thương đã đến trọn vẹn với tôi trong bốn ngày đau ốm đó. Những lúc tỉnh táo tôi tiếp tục nghĩ đến mái nhà tương lai của chúng tôi, những toan tính cho những ngày sắp đến.

Nhưng vấn đề chính bây giờ vẫn là vấn đề phải tỏ tình với Thương, làm cách nào cho nàng hiểu tôi cần nàng, tôi yêu nàng hơn hết thảy mọi người. Làm sao cho nàng hiểu là tôi sẽ cưới nàng, sẽ làm cho đời nàng sung sướng, đầy đủ, có ý nghĩa trong một hạnh phúc chân thật. Cái điều ám ảnh tôi nhiều nhất là làm sao xua đuổi hình ảnh những người con gái trước kia của tôi ra khỏi đầu Thương. Những người này như là những chướng ngại vật trên con đường của tôi. Tôi phải làm sao cho Thương hiểu đó là những thứ tình « sai lầm, nông nổi ». Tôi sẽ bảo : Em Thương, anh không phủ nhận về những câu chuyện giữa anh và những người con gái trước kia. Nhưng anh nghĩ thế này : quan niệm về tình yêu của chúng ta biến đổi theo thời gian. Với mỗi quan niệm, đối tượng về tình yêu của ta lại mang một bộ mặt khác. Sự theo đuổi của anh hồi kia từ người con gái này tới người con gái khác không phải là sự chập chờn của con bướm trên những cành hoa đâu. Em nên hiểu đó như một sự đi tìm, xây đắp quan niệm tình yêu của mình thôi. Chúng ta phải thẳng thắn nhận rằng chúng ta không còn trong sạch nếu hiểu trong sạch như chưa một lần nghĩ đến chuyện ái tình, chẳng hề biết yêu ai. Nhưng anh thấy vấn đề đó không hệ trọng. Chúng ta cần thành thật, nhiệt thành, khoan dung. Đó là phù sa của tình yêu bền vững. Tôi khó mà bảo nàng một lúc một mạch như thế. Nhưng tôi sẽ cố nói hết ý đó. Tôi sẽ cố thuyết phục nàng.

Khi đau ốm tôi phải nhìn qua những người láng giềng không hề biết mặt của tôi. Phòng bên cạnh của một thương gia ở Đà Nẵng. Ông đi vắng cả ngày nhưng có mấy đứa con nhỏ của ông ở nhà. Một lũ trẻ con sạch sẽ dễ thương, chạy rầm rầm ngoài hành lang. Chúng có một người chị thật đẹp. Tôi dụ một đứa nhỏ hỏi xin chị nó thuốc. Ở đơi cũng còn nhiều người tử tế, cô gái cho tôi mượn cả ống optalidon và còn bảo cần gì thì cứ hỏi nàng. Tôi chỉ luôn nghĩ tới Thương, ước mơ bàn tay của nàng trên trán tôi và tự hỏi nang đang làm gì, có lúc nào nghĩ tới tôi không.

Tôi đến nhà Thương ngay sau bốn ngày đau ốm. Người bạn đã lấy lại cái xe vespa nên tôi phải đi xe buýt. Con đường dài và tâm hồn xôn xao. Tôi đã nghĩ đến cả những lời sẽ nói với Thương như một người đạo diễn thận trọng bố cục chuyện phim. Ngõ vào nhà Thương nắng rực rỡ và tôi thấy mình ngợp đi trong một cảm giác lạ. Nhưng Thương không có nhà. Chỉ có người tớ gái chạy ra trả lời cả nhà mới đi Cấp hôm qua ngay mốt mới về. Nang sẽ trở lại Saigon vào ngày cuối của tôi ở đây. Tôi phân vân một lúc. Tự giận mình hay giận cơn nong sốt vô tình ? Tôi định viết giấy để lại song lại thôi. Tôi chán và mệt nhọc ra về. Tôi nghĩ đến dự định tỏ tình của mình, đến câu chuyện quan trọng của tôi. Tôi lo ngại và sợ bất thành. Con đường đã dài hình như dài hơn. Hoa nắng bây giờ chỉ làm tôi nhức đầu, chỉ làm tôi thấy mình hờ hững..

●

Tôi đến nhà Thương vào buổi tối, nàng tiếp tôi trong phòng khách nhà nàng. Lẽ ra tôi nên đến một giờ khác hơn, nhưng Thương mới ở Cấp về đến nhà hồi chiều, và người bạn tôi tôi đi la cà cho đến bảy giờ mới chịu buông tôi ra. Tôi chờ Thương trong căn phòng ánh sáng néon tràn ngập, chung quanh là những đứa em của Thương ngấp nghé nhìn tôi. Tôi muốn đuổi chúng đi nhưng chúng không hiểu thế, Soi mói tôi chán, chúng xoay ra ngồi bệt dưới đất đùa giỡn. Một lúc thì Thương ra. Nàng như vừa mới tắm xong, mái tóc ướt và láng. Mặt nàng

hơi rám đen nhưng ánh đèn néon làm cho người con gái vẫn có vẻ tươi mát. Một nỗi hồi hộp xưa cũ trở lại, tôi thấy mình rộn ràng, gần như run rẩy. Tôi nghĩ tới những lời đã sắp đặt để nói với nàng. Những chữ đang nhảy múa hỗn loạn trên đầu môi và không chịu thoát ra.

— Xin lỗi để anh chờ hơi lâu. Em đang bận tắm...

— Để rửa sạch bụi trần của miền biển phải không? Tôi nói đùa. Ngày hôm kia tôi có đến nhà Thương.

— À, em có nghe nói lại. Sao những hôm trước không thấy anh đến? Em mong mãi. Nếu anh đến, có thể em đã không đi Cấp.

Ôi, lời nói êm ái của Thương như giòng suối ngọt ngào đem tươi mát và sinh khí lại cho người, nhất là những con bệnh như tôi. Những ẩn ức như chợt vơi đi. Tôi bảo từ buổi chiều đưa nàng về, tôi bị một cơn mưa và bị cảm sốt. Tôi than phiền những ngày đau ốm một thân vò võ vừa qua. Nàng có vẻ xót xa ái ngại. Anh hay ốm thế? Người đã bệnh hoạn thế kia mà còn phung phí sức khỏe. May mà đau ở nhà còn có gia đình săn sóc... Thương không biết chuyện tôi không về nhà. Nàng không biết tí gì về chuyện gia đình tôi và tôi. Tôi không biết nói sao vì Thương là loại con gái có thể nghĩ những chuyện thoát ly gia đình, tự lập như kiểu của tôi là hoang đàng. Thế nên tôi nghĩ đến chuyện lấy vợ đó Thương. Nàng cười ra tiếng: Phải rồi, anh lấy vợ đi là vừa... cô gì đó, em quên rồi? Hết rồi, hết rồi. Chúng tôi im lặng một lúc. Tôi nghĩ thật nhanh là phải lựa lúc, tìm thời cơ để nói câu chuyện quan trọng của tôi với nàng. Nhưng căn phòng quá sáng và lũ con nít cứ ê a cười giỡn. Tôi tìm một chuyện hỏi nàng:

— Thương đi Cấp có vui không?

— Mãi rồi em cũng hết muốn đi. Tắm biển thì vui thật, dù em không biết bơi. Thương cười thật hồn nhiên. Nhưng chán ghê. Bãi nào cũng toàn là bar mọc dài. Du khách thì ít mà lính ngoại quốc và gái chiêu đãi thì nhiều.

Mình đi trên bãi mà tụi hắn cứ chỉ chỏ, huýt sáo, trêu chọc, ngượng ghi. Không hiểu tụi bắn xếp mình vào loại gì.

— Thời buổi vàng thau lẫn lộn mà.

Nếu chúng cứ nói chuyện kiểu này mãi, anh sợ rồi một lúc chúng ta không biết sẽ nói gì. Không lẽ anh nhắc mãi thời trung học «ngỗ nghịch» và đại học lang thang của anh? Và em cứ nói tới mãi trường G.L. thân yêu của em trong những ngày đấu tranh của Phật giáo?

— Thương này. Ở Saigon nhiều khi thấy chán ghê. Chung quanh mình người ta sống vội vàng, thời gian đồng nghĩa với tiền bạc. Tôi thấy thiên hạ mà nóng lòng cho mình. Ở Dalat lại khác. Cuộc sống êm ả quá nhiều khi đem đến nhiều nỗi buồn vô cớ, thắc mắc vớ vẩn.

Thương cười như ngại ngùng rồi nàng nói: Em cũng thấy thế... Những khi em buồn em muốn quên ngay nỗi buồn đó. Em đem những bài toán hình học hồi kia, ngắm nghía những cái hình để tưởng tượng mặt phẳng này giao với mặt phẳng nọ, thẳng góc với mặt phẳng kia... Thế mà em hết buồn.

Tôi không nhịn được cười. Thương học ban toán và nàng thích môn này, đó không phải là một điều lạ. Nhưng cách mà nàng giải quyết nỗi buồn...

— Lần đầu tiên tôi mới được biết một cách giải quyết phiền muộn như thế... Không, tôi có cười Thương đâu. Thương có thể nghĩ đúng, chỉ có toán học mới không lừa dối, không làm mình thất vọng.

Tôi không cười Thương, nhưng tôi bắt đầu suy nghĩ về nàng. Thương luôn luôn là một cô gái trẻ thơ hiền lành. Tôi có nên nói cho nàng những lời định nói không? Chúng tôi nói chuyện một lúc nữa, lũ con nít không chịu bỏ đi, và ở nhà trong có tiếng ồn ào. Đến một lúc tôi thấy mình nôn nao và gần như mất bình tĩnh. Không lẽ những lời bày tỏ khó đến thế sao? Tôi nhìn mặt Thương, đôi mắt to tròn có những nét u uất tôi không hiểu được. Tôi có cảm giác chới với say mê. Tôi cần người con gái này, ý nghĩ đó đến mãnh liệt như một cơn lốc. Tôi cần sự che chở của nàng. Tôi thấy mình tuyệt vọng như một kẻ đắm tàu không làm sao bơi lại gần phao được.

— Thương, chúng mình xuống phố chơi một vòng không?

— ??

— Đi xuống phố chơi không?

— Anh điên sao, ở nhà làm sao cho đi giờ này? Mà có chuyện gì thế?

— Tôi có chuyện cần nói với Thương.

Thương nhìn tôi thắc mắc. Tôi thấy khó chịu, rã rời hết sức. Nàng hỏi: Chuyện gì vậy anh? Một chuyện thường thôi. Chuyện gì mới được chứ? Nói ở đây không tiện. Quan trọng không anh? Mà sao lại không tiện? Tôi biết trả lời làm sao. Nàng cứ thôi thúc, và nàng không có vẻ hồi hộp của một người con gái mong chờ những lời tỏ tình. Nếu tôi không xét những điều đó, và cứ nói liều anh yêu em giữa cái phòng đầy ánh sáng và tiếng cười cợt của lũ trẻ con này, phản ứng của nàng sẽ ra sao?

— Nói đùa với Thương thôi. Chẳng có chuyện gì cả

(xem tiếp trang 26)

☐ *SẼ PHÁT HÀNH VÀO HẠ TUẦN THÁNG 9-1966*

ĐẠI SỐ HỌC ĐỆ TAM A, B

(Ấn bản 66-67) của Nguyễn văn Phú

☐ *ĐÃ PHÁT HÀNH (Ấn bản 66-67)*

VẬT LÝ HỌC ĐỆ NHẤT A, B

của Trương đình Ngữ

đổi mới từ hình thức tới nội dung

ĐƯỜNG SÁNG xuất bản

PHÁT HÀNH GIỮA THÁNG 10-66

thị trấn miền đông

Tân Truyện của VIỄN LINH

Tập san VĂN xuất bản

trên ngọn vô danh

■ tiếp theo trang 9

chuyển dịch phập phòng. Hai cánh mũi nó nở lớn. Tên địch chỉ còn cách chúng tôi chừng 20 thước mà vẫn không hề biết gì. Tôi nhủ thầm May sẽ ngạc nhiên ngay cả khi đã nhắm mắt rồi. Vài cái thắc mắc sẽ không bao giờ được giải đáp. Và ngay khi đó nó đứng lên, và cũng ngay khi đó nó ngã ngửa ra sau như một cây chuối đổ. Cả một tràng trung liên nấc lên rền rĩ và ghim trọn lên khuôn ngực nó như ghim vào mặt tấm bia. Khu rừng nín câm òa vỡ nức nở. Thằng Truyền tin la lên. Nó chết rồi và nó phong người chạy đến nhặt khẩu súng lên. Tôi gọi giật nó về với máy. Nó bao cáo và một lát nó bảo. Đại úy bảo lôi xác nó đến ban chỉ huy đại đội. Tôi vỗ vai thằng xạ thủ và bảo : Cậu kha. Kỳ này sẽ thưởng cho cậu 1 ngôi sao và 4 ngày phép chia chưa ? Nhưng nhớ rằng mình còn lỗ nặng chứ không lời gì đâu ? Tôi cho lệnh lục soát xác chết. Trong túi nó có một gói thuốc «rê», một đồng bạc giấy rách bươm và một lá thư tình chữ nhòe nhoẹt lem luốc như gà bới. Những câu văn ái ân quê cục bắt thành cú, giọng điệu Cộng sản chập chững cóp nhặt từ những tài liệu quay Ronéo hoặc viết tay của những tên cán bộ làng.

Một thằng lính thi hành theo lệnh vừa lấy dây Poncho buộc thòng lọng vào cổ xác chết, vừa nói tỉnh bơ. Mặt mày rỗ chằng chịt như tổ ong và xẹo tèm lem thế này mà cũng có người yêu thì khoái nhỉ.

Tôi ở lại với trung đội. Mặc mấy người lính kéo xác thằng du kích từ trong rừng băng ngang những ruộng sình về bên đại đội. Gần trưa tôi được lệnh gọi về ban chỉ huy đại đội

Tôi nói.

— Tại sao tụi bay không chôn hay vất nó xa đi. Dù sao nó cũng chết rồi.

Một tên lính vội cướp lời tôi :

— Đâu có được ông. Bọn này đã gài lựu đạn ở dưới lưng nó rồi. Thế nào đêm nay mình cũng có «thịt ăn».

Tôi im lặng tiếp tục ăn. Nó lại tiếp thêm:

— Dù thân nó nát, nhưng cũng không bằng mỗi lần tụi nó chặt lính mình từng khúc rồi băm nhỏ.

Tôi ậm ừ, rồi đứng dậy về lại vị trí trung đội. Vừa khi đó thì chiếc H 34 đến di tản xác chết.

Buổi chiều tôi được lệnh theo đại đội rời vị trí đóng quân cũ, và ra rừng cao su phòng thủ. Vào khoảng 1 giờ khuya tôi giật mình tỉnh dậy. Hai tiếng lựu đạn nổ còn kéo dài cái âm thanh rền rền trong đêm yên lặng. Có tiếng lính sì sào thích thú. Sáng mai chém chết tụi mình cũng có «thịt ăn» rồi. Ít ra cũng phải vài ba con bỏ mạng chứ không chơi. Thế là cũng trả thù được cái nợ nó vay mình.

Sáng hôm sau. Cuộc hành quân chấm dứt. Chúng tôi được lệnh rút về bằng đường bộ qua ngả Bến cát. Trước khi đi, chúng tôi còn xúm quanh cái xác không đầu nát bấy. Bên cạnh đó ba xác mới mặc quần đùi áo đen nằm ngổn ngang đẹp mắt. Máu đỏ quánh từng vũng, óc phọt trắng bầy nhầy, ruột có đứa lòi từng búi. Tôi cúi nhặt chiếc loa bằng thiếc đưa lên miệng la lớn :

— Nghe đây, nghe đây. A lô, a lô. A bientôt. See you again — Okay ? Tôi nghe như tiếng mình vọng dài trong những luống cao su gầy ốm và lan tràn trên mặt rừng bao la xanh mướt.

Về tới hậu cứ tôi nhận được một xấp thư của những đứa con gái mới quen trong đó lẫn lộn cả những thư của những em nhà lành và của cả những em đĩ điếm mê tôi. Đặc biệt có 1 tấm thiệp của con người yêu cũ báo tin sắp đi lấy chồng. Và một tờ điện tín xanh rờn cho biết thằng bạn thân độc nhất của tôi đã tử nạn trong phi vụ ở vùng Hậu giang.

Tôi cầm và đọc hoài hai cái tin đó. Trời sẫm tối bên ngoài. Tự nhiên tôi thấy mình biết buồn thật sự.

SONG LINH

HÃY TÌM ĐỌC NHẬT BÁO

HÒA BÌNH

HÒA BÌNH vì DÂN MÀ NGHĨ, VÌ DÂN MÀ NÓI
VÌ DÂN MÀ VIẾT,

CON MẮT ĐÁ ĐEN

— 5 — TRUYỆN DÀI DƯƠNG NGHIỄM MẬU

Tô I lắng nghe trong im lặng tiếng động nhẹ phía ngoài cửa. Lối đi ánh đèn sáng trong xanh. Lão Tây già chưa chịu ngủ, lão đang lần mò trong đêm ? Nhưng không nghe tiếng ghế gỗ, không nghe tiếng ho khô khan mệt mỏi. Không nghe tiếng bước chân lệt sệt kéo đi trên nền gạch. Không, chắc không phải lão. Ai đang đi ngoài đó. Ai còn thức giờ này. Người y tá chăng ? Chắc không. Tôi lắng nghe. Tiếng gõ cửa thật nhẹ. Thần chết chăng Không, tôi không muốn ai đến thăm tôi giờ này. Tôi phải ngủ, tôi phải ngủ. Người ta đến báo tin cho tôi chiến tranh đã chấm dứt. Có thể thế được không. Hay người ta đến báo cho tôi quả bom nguyên tử thứ ba, thứ tư, thứ năm đã nổ, tại sao lại không thể như thế, tại sao nguyên tử lại không nổ. Người ta đến báo cho tôi biết như vậy sao. Nào tôi có hơn ai những hy vọng, có thua ai những hoài mong. Có điều tôi chết chăng cũng ít những nuối tiếc của một người khác, của vô vàn những người khác, tôi có còn gì đâu, mọi chuyện xảy ra đều có thể được; tất cả mọi chuyện. Nhưng không có nghĩa tôi mong muốn. Tôi không mong muốn thế này hay thế khác, mọi chuyện sao cũng được. Ô chắc không có gì, tôi đã không ngủ được và đầu óc những ám ảnh, những vẩn vơ đang khuấy động không thôi, biết làm sao được trong một tình cảnh như thế.

Có lẽ một con chuột nào lần mò từ trong bụi cỏ ngoài sân vào trong nhà kiếm ăn, tôi đã từng thấy những chú chuột tìm lối len vào trong trại, bằng những ống cống, những góc hẹp, chúng ngu thật, chúng muốn đi vào một nơi những bệnh tật sao, nếu chúng mắc bệnh hiểm nghèo này thì ai tiêm thuốc cho chúng, chúng nào có bệnh viện để nằm. Thật là những con vật điên. Nếu tôi biết tiếng chuột tôi sẽ nói nhỏ cho chúng nghe rằng tôi là ai, chúng tôi là ai trong căn nhà lúc nào cũng đầy ánh sáng xanh này, tôi sẽ bảo cho chúng biết những gì chúng tôi phải chịu đựng... Nhưng tôi không biết tiếng chuột, chúng thì không biết tiếng người. Thôi kệ nó vậy. Tiếng gõ cửa lại vẳng vào. Ai thế, không cho tôi yên sao, không cho tôi ngủ sao, tin gì đó, tin cha tôi, tin ông nội tôi, tin người tình thân yêu của tôi chăng. Tôi không trông những tin đó Có chứ, tôi trông những tin đó nhưng tôi biết rằng không bao giờ tôi còn những tin đó, tôi không thể biết bố tôi, ông nội tôi còn sống hay đã chết, còn người yêu của tôi thì chắc không bao giờ còn nghĩ tới tôi nữa, nàng đã có một cuộc sống hạnh phúc và quên tôi, như thế còn có tin gì nữa, hay người ta báo tin cho tôi nàng đã chết. Không, chắc không, nàng đang sống hạnh phúc ở một nơi nào đó không ai biết gì về nàng, không ai biết gì về những liên lạc giữa tôi với nàng. Ai đang đứng ngoài cánh cửa kia. Một kẻ lạ nào Im lặng lắng sâu. Không có ai. Tiếng gõ trong một cánh cửa quá khứ nào đó vọng về. Tiếng gõ của nàng, cánh tay nhỏ, dáng rụt rè. Tiếng gõ những đêm sâu đen vang tiếng súng... Tiếng gõ lại vọng lên. Tôi phải mở cửa ra. Tôi không lắng nghe mãi được một cái gì. một đợi chờ nào. Tôi phải biết. Tôi phải nhìn mặt. dù cho nhìn mặt một hư không.

— A ông bạn, sao ?

— Sao, không sao. nhưng không ngủ được, tôi nghĩ anh cũng không ngủ được, đúng không ?

— Tại sao thế ?

— Tôi thấy thế, khẽ chứ không làm phiền người ta, người ta còn cần sống.

Lão Tây già gục đầu ngủ trên ghế vải, chiếc chăn màu đắp trên ngực, hai tay thu vào trong. Ánh sáng xanh mỏng,

— Vào đi. Tôi tưởng tử thần tới gõ cửa gọi mình đi.

— Dễ mà tử thần đã đến cho. Tôi đã đợi nhiều lần rồii Tôi có cảm tưởng thằng cha ấy hay bắt bí người ta, mình đợi thì hắn không đến, khi người ta không đợi thì đến. Nếu có sức thì thế nào tôi cũng phang cho một trận, tại sao lạ. không nhỉ. Chợt tôi nhớ nhà quá. Nhớ ghê vậy đó anh. Tôi không thấy anh nói gì tới nhà tới gia đình, tôi lạ ghê. Anh không có liên hệ gì sao. Chắc là phải có.

Lại còn truy tầm người ta nữa, làm như người ta không phải là người. Hay là người ta còn nhớ hơn ai hết. Nhớ như một cái gì không thể tách rời. Mà mình thì còn gì đâu ngoài những chuyện đó, những chuyện trong vòng hơn hai mươi năm nay, từ những ngày nào tưởng như mới xảy ra đây.

— Thôi mình nằm đây nói chuyện chơi; nếu buồn ngủ thì cứ việc ngủ. Làm sao để sống khi mình không còn ai. Có lúc tôi đã nghĩ vậy dù tôi nhiều lúc chỉ nói chuyện với tôi, nhiều lúc tôi không thấy gì liên hệ đến mình. Không có gì.

xem tiếp trang 27

trên ngọn vô danh

■ tiếp theo trang 9

chuyển dịch phập phồng. Hai cánh mũi nó nở lớn. Tên địch chỉ còn cách chúng tôi chừng 20 thước mà vẫn không hề biết gì. Tôi nhủ thầm May sẽ ngạc nhiên ngay cả khi đã nhắm mắt rồi. Vài cái thắc mắc sẽ không bao giờ được giải đáp. Và ngay khi đó nó đứng lên, và cũng ngay khi đó nó ngã ngửa ra sau như một cây chuối đổ. Cả một tràng trung liên nấc lên rền rĩ và ghim trọn lên khuôn ngực nó như ghim vào mặt tấm bia. Khu rừng nín câm òa vỡ nức nở. Thằng Truyền tin la lên. Nó chết rồi và nó phong người chạy đến nhặt khẩu súng lên. Tôi gọi giật nó về với máy. Nó báo cáo và một lát nó bảo. Đại úy bảo lôi xác nó đến ban chỉ huy đại đội. Tôi vỗ vai thằng xạ thủ và bảo : Cậu kha. Kỳ này sẽ thưởng cho cậu 1 ngôi sao và 4 ngày phép chịu chưa ? Nhưng nhớ rằng mình còn lỗ nặng chứ không lời gì đâu ? Tôi cho lệnh lục soát xác chết. Trong túi nó có một gói thuốc «rê», một đồng bạc giấy rách bươm và một lá thư tình chữ nhòe nhoẹt lem luốc như gà bới. Những câu văn ái ân quê cục bắt thành cú, giọng điệu Cộng sản chập chững cóp nhặt từ những tài liệu quay Ronéo hoặc viết tay của những tên cán bộ làng.

Một thằng lính thi hành theo lệnh vừa lấy dây Poncho buộc thòng lọng vào cổ xác chết, vừa nói tỉnh bơ. Mặt mày rỗ chằng chịt như tổ ong và xẹo tèm lem thế này mà cũng có người yêu thì khoái nhỉ.

Tôi ở lại với trung đội. Mặc mấy người lính kéo xác thằng du kích từ trong rừng băng ngang những ruộng sình về bên đại đội. Gần trưa tôi được lệnh gọi về ban chỉ huy đại đội

Tôi nói.

— Tại sao tụi bay không chôn hay vất nó xa đi. Dù sao nó cũng chết rồi.

Một tên lính vội cướp lời tôi :

— Đâu có được ông. Bọn này đã gài lựu đạn ở dưới lưng nó rồi. Thế nào đêm nay mình cũng có «thịt ăn».

Tôi im lặng tiếp tục ăn. Nó lại tiếp thêm:

— Dù thân nó nát, nhưng cũng không bằng mỗi lần tụi nó chặt lính mình từng khúc rồi băm nhỏ.

Tôi ậm ừ, rồi đứng dậy về lại vị trí trung đội. Vừa khi đó thì chiếc H 34 đến di tản xác chết.

Buổi chiều tôi được lệnh theo đại đội rời vị trí đóng quân cũ, và ra rừng cao su phòng thủ. Vào khoảng 1 giờ khuya tôi giật mình tỉnh dậy. Hai tiếng lựu đạn nổ còn kéo dài cái âm thanh rền rền trong đêm yên lặng. Có tiếng lính sì sào thích thú. Sáng mai chém chết tụi mình cũng có «thịt ăn» rồi. Ít ra cũng phải vài ba con bỏ mạng chứ không chơi. Thế là cũng trả thù được cái nợ nó vay mình.

Sáng hôm sau. Cuộc hành quân chấm dứt. Chúng tôi được lệnh rút về bằng đường bộ qua ngả Bến cát. Trước khi đi, chúng tôi còn xúm quanh cái xác không đầu nát bấy. Bên cạnh đó ba xác mới mặc quần đùi áo đen nằm ngổn ngang đẹp mắt. Máu đỏ quánh từng vũng, óc phọt trắng bầy nhầy, va ruột cọ đứa lòi từng búi. Tôi cúi nhặt chiếc loa bằng thiếc đưa lên miệng la lớn :

— Nghe đây, nghe đây. A lô, a lô. A bientôt. See you again — Okay ? Tôi nghe như tiếng mình vọng dài trong những luống cao su gầy ốm và lan tràn trên mặt rừng bao la xanh mướt.

Về tới hậu cứ tôi nhận được một xấp thư của những đứa con gái mới quen trong đó lẫn lộn cả những thư của những em nhà lành và của cả những em đĩ điếm mê tôi. Đặc biệt có 1 tấm thiệp của con người yêu cũ báo tin sắp đi lấy chồng. Và một tờ điện tín xanh rờn cho biết thằng bạn thân độc nhất của tôi đã tử nạn trong phi vụ ở vùng Hậu giang.

Tôi cầm và đọc hoài hai cái tin đó. Trời sẩm tối bên ngoài. Tự nhiên tôi thấy mình biết buồn thật sự.

SONG LINH

HÃY TÌM ĐỌC NHẬT BÁO

HÒA BÌNH

HÒA BÌNH vì DÂN MÀ NGHĨ, VÌ DÂN MÀ NÓI
VÌ DÂN MÀ VIẾT,

máy PRC 10 của bộ binh. Đại úy nói : ngày mai xin tiếp cho cái máy khác. Đại úy ngồi xuống tay mở đèn bấm và chúng tôi bắt đầu nhận đặc lệnh di chuyển từ bộ chỉ huy :

Tám giờ sáng ngày K bầy gà cồ tiến về phương tây thêm năm ngàn dặm. Những anh hùng của diều hâu một hai ba bốn hợp nhau một cánh cùng vào khu rừng Bắc bình Lê Lai. Rừng thì nhiều chim nhiều chuột nên gà sẽ gáy hết mình. Sẽ có tin thêm. Trú phòng bốn mươi ly giác hướng cầu ngang.

Tôi nói : như vậy là mình tiến rất xa mục tiêu đã hoạch định hôm lệnh hành quân được ban hành. Tiểu đoàn trưởng mỉm cười trả lời :

— Hành quân để theo dõi diệt giặc chứ không phải hành quân để chiếm đất nên mục tiêu không cố định. Anh thấy đó, bây giờ tụi chúng chạy về phương này đây.

Cây đèn bấm được rọi qua trên bản đồ rồi dừng lại, tiểu đoàn trưởng tiếp : Vùng này tối nguy hiểm, đánh giặc phải như đánh phé mình nhiều tẩy phải liều mà nổ đối phương.

— Đúng rồi mình bỏ tẩy đến những năm tiểu đoàn.

Chúng tôi cùng cười. Từ cao chiếc L 19 nhấp nháy ngọn đèn đỏ. Đoàn quân bắt đầu lo cuộc di chuyển đến nơi trú phòng mới cách đó hai ngàn mét. Đêm buông xuống lặng lẽ. Từ chân trời trăng nhô lên. Qua sình lầy, bước chân của đoàn quân để lại những tiếng bùn lẹp xẹp. Tôi ngây buồn.

4

Ngày thứ ba kể như ngày nghỉ quân với một vài cuộc tảo thanh lẻ tẻ. Đoàn quân vẫn hy vọng tiến chiếm khu rừng.

Ngày thứ tư chúng tôi vào sâu trong rừng. Có hai ngôi làng lẻ loi.

Một ngôi làng toàn đàn bà trẻ nít. Chúng tôi đưa họ sang sông. Ngôi làng bị đốt cháy vì sau đó có sự kháng cự mãnh liệt từ các giao thông hào.

Ngôi làng thứ hai gồm một chợ nhỏ, một giáo đường, vài mái ngói xưa cũ. Chiến tranh không chừa một nơi nào và một cái gì cả. Những mái ngói bị phá sập trước khi chúng tôi tiến vào. Hai chục quả đại bác rơi ngay vào chợ. Và nhà thờ không còn nghĩa nhà thờ. Trước khi chúng tôi tiến chiếm hai tiếng đồng hồ một vị linh mục đã bị chém bổ bằng mã tấu cái đầu rơi lông lốc máu đỏ loang ngay bên tượng chúa, làm xong thủ đoạn lũ chồn cho một vài binh sĩ leo lên nóc nhà thờ đặt một cây trung liên. Sau đó đồng bào đã bị những lưỡi mã tấu cưỡng bách vào chật ních trong nhà thờ. Cuối cùng máy bay đảo xuống đó. Và những trái bom rơi xuống vì từ đó những tràng trung liên ác liệt bắn lên.

Nửa buổi cánh quân được chia làm hai. Gọng kềm. Phi cơ vẫn theo dõi để giết sạch một đoàn người khả nghi di chuyển bên bờ một khu rừng thưa. Dưới một con kinh hẹp nhóm tiền sát vừa khám phá ra có đến bốn mươi chiếc xuồng bỏ không. Chiếc nào cũng vấy đầy máu đen đặc. Những chiếc xuồng dùng tải thương vội vã. Những tràng bom dây bắt đầu nổ rền. Buổi mai như bị xé rách.

Một chiếc xuồng ẩn nấp dưới lớp ngụy trang kín đáo cũng được khám phá. Những giây ăng ten chằng chịt. Khu rừng được sửa soạn, những lối đi chật hẹp như có sự bố phòng chặt chẽ. Lạ thay rất nhiều dấu tích khả nghi nhưng không thấy một bóng dáng binh lính nào của địch quân.

Giữa những bụi cây um tùm một kho thuốc nổ đang được tải đi dở dang. Địch đã rút lui bỏ lại những mô đất trí súng đại liên. Những giao thông hào mà lớp đất bên trong mòn láng, chứng tỏ có sự di chuyển liên tục.

Chúng tôi tiến vào với nỗi hồi hộp thật thích thú của mình tuy nhiên mỗi một đoạn đường lại ghi nhận thêm một điều mới lạ. Một số quang gánh và bao tải bỏ rải rác trên một vùng sình khô. Những mái lá thật thấp bên trong khói đen đọng vành, nơi này có lẽ của hỏa đầu quân.

Một vài trái mìn nổ bất ngờ. Những cạm bẫy, những hầm chông nằm vô số. Mặc dầu suốt buổi sáng máy bay đã thả xuống đây mười ngàn tấn bom. Đến nỗi Thăng đã gọi tôi khu rừng chiều dài mười cây số bị phá sạch, quang đãng rồi, anh chỉ có việc tiến mà lượm vũ khí. Nhưng thực tế khác hơn. Địch không trú đóng trong rừng sâu mà ngụy trang thật kín đáo. để che dấu những cơ sở, những trại giam, những trạm cứu thương ngay ngoài khu rừng thưa này. Bây giờ tung tích bị khám phá, chúng nó đang cao bay xa chạy.

Chúng tôi tiến thật chậm. Phải nói rằng chúng tôi đã kiệt sức. Bốn ngày đêm lội toàn sình lầy, mỗi ngày ăn chưa đầy một bữa. Bộ đồ trận trên mình tôi hôi thối. Gương mặt nào cũng mệt nhoài uể oải. Tôi cố giữ nước bọt trong miệng để thỉnh thoảng nuốt trôi xuống cổ họng. Nước xuống rất hiếm. Tôi thèm cốc la ve lạ thường. Buổi sáng máy bay từ hậu cứ đến tiếp tế dù thêm ít đạn dược và tải thêm một vài thương binh. Tôi muốn được lên máy bay trở về nhà. Muốn được ngả mình một cách thoải mái, hút điếu thuốc, uống cốc cà phê, nghe bản nhạc. Tội không thèm tình yêu trong lúc này Không có mơ ước gì xa xôi. Cũng không nghĩ gì đến tổ quốc, tuổi trẻ, học đường gì hết trọi. Tôi nghĩ đến : ước gì có ổ bánh mì, có xíu mại. Ăn một phát và sau đó giấc ngủ đến. Thật dịu dàng, thật tươi mát nếu được lìa xa chiến trường. Tôi kéo từng bước chân mệt mỏi nặng nề. Bước chân như từ trăm năm dính chặt trong lầy. Sự trống không tâm hồn như từ đâu kiếp trước dặt dìu trầm trọng đến đè nặng hiện thân tôi.

Cái cảm giác của người đánh giặc lâu ngày như vậy đó. Có đúng không. Tôi không hiểu gì. Hãy nâng súng cao lên ngang tầm tay. Anh lính cực nhọc đưa cây Garant lên. Nửa thân hình anh nằm dưới nước. Anh nói : chuẩn úy kéo hộ em qua đi, thật là đuối sức. Nhưng sau đó không đầy hai giây có cuộc chạm súng thì anh vụt tiến tới như có thần linh hỗ trợ, cả tôi, tôi cũng hăng hái một cách lạ thường. Hình như tử thần đồng nghĩa với sự thôi thúc cố gắng. Thật là mệt mỏi. Người leo núi còn có đỉnh núi. Còn tôi. Tôi không nói nữa. Một vài người lính bị thương nằm xuống cồn cát. một vài nhánh cây gãy lìa khỏi thân, vết thương nào không đau buốt. Tôi cũng nhớ giây phút cuối cùng của Thạnh. Nhớ những lớp băng rịt trắng toát những dấu máu loang lổ, những gương mặt như hết tinh anh, những cánh tay đưa lên vô vọng, những tiếng kêu gào âm thanh không còn nghĩa âm thanh. Có tiếng va chạm nhau, tiếng thở trầm. khu rừng như chìm trong nỗi nghi kỵ vu vơ. Tôi vẫn đi tới, thật chậm. cây xanh hiện ra với đầy đủ vết thương gãy đổ của nó. Tôi không nhớ thương gì. Tâm hồn tôi cứng khô. trống. gần như thiu đi. Nói đến gian lao thì có trăm nghìn. Người ta có thể nghĩ đến sự cực nhọc của một người lính chiến đấu nhưng người ta không thể nghĩ nó cực nhọc đến như thế này. Cả vật chất lẫn tâm trạng. Chúng tôi vượt qua một vài cái hố nhỏ qua một cánh đồng lầy hẹp và tiến vào khu rừng âm u. Bây giờ khoảng ba giờ chiều. Cánh rừng âm u đến nỗi ánh sáng không soi lọt xuống nền sình lầy, sau một hồi máy bay ném bom bây giờ nó trở nên trống trải. Như một gia đình sau đám tang.

xem tiếp trang 28

mơ ước

— tiếp theo trang 17

— Anh làm em hết hồn. Muốn đứng tim. Nhất định phải có chuyện gì?

— Chuyện gì đâu. Ngày mai tôi đi Dalat, do đó muốn rủ Thương đi phố bạn đêm một lần cuối, nhưng vì Thương không chịu, nên tôi phải bịa ra thế.

Tôi biết thế là hết. Ngày mai tôi sẽ trở lại Dalat với một tâm hồn trống rỗng, những ngày sắp tới lại vẫn là những ngày u hoài mong đợi. Một lúc sau tôi đứng dậy, Thương đưa tôi ra tận cửa. Tôi buồn quá, bảo nàng: tôi sẽ viết thơ cho Thương và đưa Thương địa chỉ của tôi trên đó. Cuộc sống trên đó chán và u tối lắm. Dalat chỉ đẹp nếu mình là du khách. Nhưng tôi không thể là du khách mãi được. Ít nhất thì mình không có cái tinh thần an nhàn và phong độ của một du khách. Mong những là thơ của Thương sẽ làm cho Dalat đỡ ảm đạm một tí.

Tôi muốn được khóc sau khi nói xong như thế. Thương cười, ánh sáng hắt một nửa trên khuôn mặt nàng. Thương bảo; em sẽ viết cho anh chứ.

Tôi biết thế là hết. Chiếc xe phóng nhanh vào lòng phố. Bóng tối chung quanh làm mắt tôi chìm nặng. Tôi như một người lực sĩ lỡ tròn chạy trước tiếng còi ra hiệu. Tôi biết mình không còn tìm được niềm hy vọng, và hăng hái rộn ràng như trước. Có lẽ tôi khó viết thơ cho Thương. Những lời ân tình đã không nói được tối nay, sẽ không bao giờ tôi thổ lộ trên thơ. Tôi luôn luôn nghĩ những lời lẽ yêu đương viết trên giấy xanh thiếu thành thật. Ngay cả những khi chúng được viết bằng cả tim óc. Tôi viết rất lâu những bức thư tình; có khi viết xong, tôi không hài lòng và thường xếp nó vào loại «lưu trữ» — như tôi viết cho tôi đọc, cho được nghe tiếng nói ngọt ngào của chính mình. Những khi thấy tôi nằm dài viết thơ cho một người bạn gái, người bạn chung phòng hay chế diễu: Tỏ tình đấy hả? Mày ở thế kỷ thứ hai mươi chứ có phải mười tám mười chín đâu. Bây giờ người ta tỏ tình bằng tay, bằng môi, mày nghe chưa. Đừng mất công nói, đừng mất công viết. Thú thật có những lúc tôi muốn nhắm mắt ôm hôn người bạn gái của mình. Nhưng tôi không làm được. Có lẽ bạn tôi nói đúng. Nhưng có một điều là tôi không làm được. không bao giờ tôi làm được thế. Mày quá thời rồi, mày phải đặt lại cuộc sống, phải tự thay đổi mới được. Vâng, tôi quá thời rồi, có lẽ rồi tôi phải đặt lại cuộc sống của mình, tôi sẽ sống dễ dàng như mọi người, không lo âu, ưu phiền nữa về những chuyện ra ngoài cuộc sống vật chất. Vâng, rồi tôi sẽ thay đổi.

cần thiết

■ *tiếp theo trang* 13

ra. Từ chỗ đó những giọt máu theo nhau chảy xuống. Phải làm sao đây? Làm sao đây? Tội chùi gươm trên vạt áo dài của T. Cảnh vật chung quanh bỗng quạnh hiu một cách bất ngờ. Tôi mở cửa xe thật dễ dàng, đặt T. ngồi xuống ghế. Tôi ngồi ở ghế bên cạnh, tra chìa khóa vào contact và cho máy nổ. Xong đâu đấy tôi bước ra đóng cửa lại. Đồng hồ nhà bưu điện chỉ bốn giờ năm mươi lăm phút. Tôi huýt sáo và lững thững đi ra quán bờ sông.

□

Duyệt nói mày gọi cái gì uống đi sao bơ phờ thế thằng kia? Hiệp cười ngó qua hàng ăn nổi trên sông nói bữa trước tao suýt chết chỗ đó, nghĩ đến nó bây giờ hãy còn khiếp. Tôi nói tao cũng suýt chết một lần, còn ghê hơn vụ nổ chỗ này nhiều. Lúc đó tôi cho tay vào túi tìm bao thuốc và tôi nghe bàn tay run rẩy của tôi chạm phải chiếc hộp gỗ trong túi quần. Ly nước trước mặt có màu đỏ.

CHỦ NHẬT MỖI TUẦN
QUÍ BẠN ĐÓN ĐỌC

CHỌN - LỌC

TUẦN BÁO VĂN NGHỆ, TRAO PHÚNG, SƯU TẦM HỌC HỎI

CHỦ NHIỆM: **TỬ VI LANG**

CHỦ BÚT: **LÊ TÂM VIỆT**

THƯ KÝ TÒA SOẠN: **TÔ NGỌC**

Có thai...

ỤA MỬA

Bón... Mệt, Mỏi Lưng, có Huyết Dư. Hãy uống thuốc Dưỡng Thai hiệu NHÀNH MAI. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT. số 534 ngày 20-11-63.

Bạch đái

NHÀNH MAI

Huyết trắng ra nhiều, người gầy ốm xanh xao, mệt mỏi, hãy uống thuốc Bạch Đái và Tử Cung hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định). KN. BYT số 594 ngày 18-12-63.

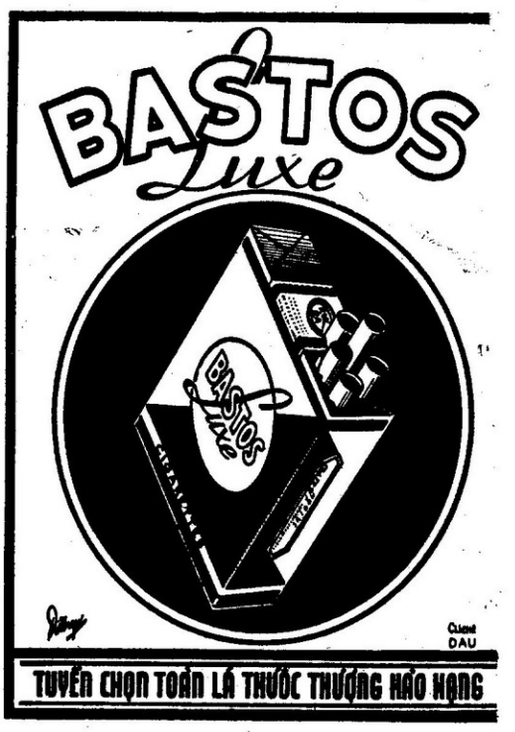

Một gói thuốc thượng đẳng hảo hạng.
Giá mỗi gói: 17 đ.00

con mắt đá đen

(*tiếp theo trang* 23)

Cánh cửa sổ mở ra. một bầu trời, những ngọn cây, những ngọn đèn cô quạnh. Những mái nhà nhô ra. Những gốc cây trắng. Sương đêm mù ngoài khoảng sân rộng.

Tôi bây giờ không còn ai sống ở đây nữa, không còn một sợi giây nào mọi điều đã xảy ra như thế từ ngày nước mình chia hai; tôi rời khỏi miền Bắc một mình. Nói một mình thì cũng không đúng hẳn, tôi đi với một người, tất nhiên là một người con gái. Phải rồi, một người yêu. Một người yêu, nghe mơ mộng hết sức phải không. Bây giờ nàng đã chết. Nàng đã chết như mẹ tôi đã chết, cha tôi ở lại ngoài đó, tất cả những sợi giây liên lạc với tôi không còn gì. Mọi điều. Và bây giờ tôi, một con bệnh sẽ chết, anh thấy vậy có kỳ cục không. Biết làm sao được trong một tình cảnh như thế. Còn anh, anh thì còn nhiều thứ quá mà, anh còn cả một đời sống, dù thế nào đi nữa.

Tôi sinh ra trong một gia đình trung lưu, khi bảy tuổi thì theo làm con nuôi một người bác ruột, bác tôi thuở nhỏ được học chữ rồi đi làm cho nhà nước bảo hộ, trước năm 1945 độ một hai năm gì đó bác tôi bị đổi đi làm trong tỉnh Nha Trang, bác tôi theo đuổi ngành chuyên môn trong viện thí nghiệm Pasteur. Tôi không hiểu ông làm những công việc gì trong đó liên quan tới việc nuôi những con heo, coi máu heo, tôi cũng thấy ông để ý tới loài gà và những con ngựa nữa. Bác tôi không có con, ông tôi nói cha tôi để tôi làm con nuôi bác để may ra bác tôi nhờ hơi người em mà có con chăng. Thế là tôi rời khỏi cha mẹ từ khi còn tấm bé, lúc đó hình như tôi mới sáu bảy tuổi khi trí óc tôi còn mù mờ khiến cho những ghi nhận đến nay gần như sai lạc đi cả. Tôi không nhớ được những ngày bé trong làng quê đã sinh ra như thế nào. Trong khoảng mười năm trời sống ở Nha Trang ít khi tôi nghĩ tới quê mình, tới bây giờ cũng không hiểu vì sao. Có lẽ vì tôi đã được sống một cách sung sướng bên bác tôi, bên một người em gái nuôi; tôi đã thấy cuộc sống đầm ấm tươi đẹp mà không nghĩ tới cha mẹ, quê mình nhiều. Anh có thấy rằng người ta chỉ nhớ chỉ hoài tưởng trong những hoàn cảnh đen tối bất hạnh, người ta chỉ thật sự mong ước trong những hoàn cảnh trói buộc để thoát ra một thực tế bất ưng. Phải thế không. Tôi đã không nghĩ tới cha mẹ; ông bà và làng xóm trong những ngày thơ ấu, trong suốt mười năm trời tôi chỉ được đọc những lá thư ngắn gửi vào với những lời thăm hỏi, khuyên nhủ đầm ấm, những chuyện gia đình. Sau đó là những lời kể của bác tôi, những giải thích về nơi quê hương xa xôi chúng tôi đã rời đi, ông nhắc tới một ngày nào đó trở về, lúc đó việc xa làng cũ không có ý nghĩa một mất hẳn, một xa lìa, mà chỉ là một ngăn cách tạm bợ và ngày về là một ngày có thể định được là một việc bất cứ ai cũng có thể làm được nếu mình muốn. Cũng có thể vì sống trong tâm trạng bình yên đó khiến cho chúng tôi yên tâm; nó khiến tôi không nhớ mong tha thiết nơi mình đã rời khỏi. Nhưng những điều này rồi sau đã thay đổi, phải, sau này đã thay đổi hoàn toàn, nghĩa là khi tôi quyết định trở về, rồi đến ngày nay, khi biết ngày trở về không còn thuộc về mình, không hy vọng mình trở về được nữa tôi thấy những tình cảm trong mình khác đi, những nhớ thương hoài vọng cũng khác hẳn. Quê hương có thật trở thành một Đất Hứa trong thần thoại. Anh thấy vậy không.

Tôi nhớ những gì trong thời thơ ấu của mình. Trong tôi, sống trong một tỉnh nhỏ miền biển cho mãi tới bây giờ những ngày thơ ấu thật là mờ nhạt, những mờ nhạt sau này được làm rõ thêm đôi phần nhưng vẫn hoàn toàn mờ nhạt. Tôi nhớ một vài con đường trong làng, những con đường đất bột; hay những con đường xây gạch vỡ nghiêng, những cổng làng bằng tre, có lẽ tôi nhớ nhất là con đê cao và ngôi đình làng. Làng tôi có một con đê chạy suốt theo một phần làng, con đê được đắp như một hình thang cân, hai chân đê soải ra, một bên là làng, một bên là đầm nước, bên kia đầm nước là một cánh bãi rộng đứng từ trên đê cao nhìn không hết, trước mắt tôi ngày đó bãi phù sa là một rừng mía ngút ngàn. Hết bãi mía đó là sông.

Con sông có một dòng nước không rộng; lòng sông đầy cát vàng, nước chảy không ngừng, chính trên dòng sông đó tôi đã từng theo những đứa trẻ trong làng tới đó tắm cùng với những con trâu. Trên dòng sông có rất nhiều cá mương, những con cá mương bám lấy chúng tôi như những con mồi. Bình thường thì vậy nhưng vào mùa nước lũ dòng sông rộng ra với mặt nước, có khi cả một vùng bãi rộng trở thành dòng nước chảy siết đe dọa con đê cao. Nếu không con đê có hai sườn là một bãi cỏ xanh cho trâu bò gặm, trên con đê ấy tôi đã từng chạy trong những buổi chiều mùa hè, chạy kéo theo những chiếc diều nhỏ; những chiếc diều cánh phản đơn sơ. Hay chạy theo la hét với những chiếc diều có sáo của những trai làng. Ông nội tôi có những chiếc sáo diều lớn bằng những ống tre, nhưng tới hồi đó không còn ai làm những chiếc diều lớn đủ để đeo những chiếc sáo lớn như vậy nữa. Ông tôi nói xưa kia ông đã làm những chiếc diều lớn bằng hai cánh phản, anh biết những cánh phản rồi chứ gì; những cánh diều được giềng bằng những cái giây không phải là giây mà là những thanh tre tươi non, những thân tre bánh tẻ được xẻ ra làm tư, đó là giây diều, nghe có vẻ huyền hoặc nhưng có thực. Những cánh diều đó có tiếng sáo vang động cả một vùng. Tới hồi tôi thì những cánh diều đã nhỏ nhiều. Và ngày nay thì chúng ta chỉ còn thấy những cánh diều nhỏ tí buộc vào những sợi chỉ và tiếng sáo diều đã trở thành một cái gì rất cổ tích trong những sách tập đọc cho các trẻ em, chúng không bao giờ còn được nghe tiếng sáo diều, có chăng là một tiếng sáo diều tưởng tượng. Có điều chúng được nghe tiếng máy bay đủ loại, tiếng máy bay phản lực vượt từng không khí và vô số những tiếng nổ đủ các loại. Những đứa trẻ ngày nay đã khác hẳn những đứa trẻ của hơn hai mươi năm về trước. Trên mặt đê cao ấy tôi có thể nhìn thấy hết làng mình, nhìn thấy cả những cánh đồng bao quanh phía sau làng, nhìn thấy những ngọn tre, những tàn cây cao từ những làng bên kia những cánh đồng, tôi còn trông thấy trong

xem tiếp trang 32

đường bay đôi cánh thạnh

■ *tiếp theo trang 25*

— Mày chỉ có việc vào đó thu dọn vũ khí. Thăng đã báo cho tôi hay như vậy. Nhưng tảo thanh trong một khu rừng bao la mà trước đó là mật khu của địch không phải là dễ dang. Có thể chúng tôi sẽ bị mai phục, bị tấn công bất ngờ. Hơn nữa vào sâu trong lòng rừng tối đến làm sao mà bảo toàn lực lượng.

— Nhưng mà cậu phải tiến vào. Đánh giặc mà còn sợ ngày với đêm thôi qua cỡ rồi.

Và rừng đã thu hút chúng tôi. Trung đội đi đầu bỗng gặp kháng cự. Một tràng tiểu liên bắn ra từ một bụi rậm. Cả trung đội nằm rạp xuống và ông trung đội trưởng cho hai binh sĩ cảm tử tiến vào Sự kháng cự yếu ớt này dù bất thần nhưng không thể làm nao lòng một trung đội được. Từ bụi rậm một tràng súng nữa bắn ra rồi sau đó im lặng. Hai người lính bò sát vào. Họ tung quả lựu đạn dọn đường. Một miệng hầm được khám phá. Và tức thì ông trung đội trưởng ra lệnh kêu gọi những người dưới hầm nên lên đầu hàng. Không có trả lời. Sau đó họ quyết định đặt chất nổ để pha vỡ hầm. Một tiếng nổ chát chúa. Miệng hầm bị lật tung, và xa hơn khoảng năm mươi thước một vùng đất bị sụp xuống. Kết quả ba mươi người dưới hầm bị chết khói ám đen thui, hai người bị thương nặng được đưa lên băng ca. Lạ thay hai người bị thương kia tên nào cũng được băng bó, lớp băng đã cũ.

— Phen này mày thăng trung úy là cái chắc. Tôi bắt tay ông trung đội trưởng nói tiếp :

— Gớm nhỉ, một tiếng nổ chết đến ba mươi mạng.

— Ở Saigon một tiếng nổ chết và bị thương một trăm lẻ bảy người thì sao.

— Lát tích, lát tích.

Tôi nói nhẩm như một người á khẩu ú ớ.

Những tên giặc nằm chết đen ngòm được kéo lên sắp thành hàng. Từ máy bay thiếu tướng gọi ngay vô tuyến xuống khen ngợi toán quân và đích danh ông trung đội trưởng.

Một giờ sau những chiến thắng rực rỡ như bị đám mây kéo qua. Không khí vui tươi của chúng tôi như có điều gì làm sa sầm xuống. Vì một người trung sĩ vào báo cáo : tên giặc sống sót đã khai đó là một hầm chứa toàn thương binh. Trước khi rút lui vì sức tấn công quá mãnh liệt của chúng tôi địch đã không tải thương binh đi. Họ để lại cảnh nheo nhóc và một khẩu tiểu liên với một thương binh nhẹ nhất trên miệng hầm.

Sau câu báo cáo của người trung sĩ tôi thoáng thấy nét mặt của ông tiểu đoàn trưởng đổi khác, ông đưa tay làm cử chỉ vuốt mặt để che dấu một nỗi xúc động trong lòng tay.

Buổi chiều tôi nói câu chuyện đó với ông thiếu tá cố vấn. Ông mỉm cười và trả lời một câu rất triết lý :

— Chiến tranh mà được khám phá ra mặt trái của nó thì loài người không còn nghĩa loài người.

Ông cố vấn hỏi tôi :

— Anh có buồn không.

— Không buồn, nhưng có xúc động. Tôi nghĩ chúng ta cố ý giết kẻ thù chứ chúng ta không muốn giết những con người nhất là những con người mang vết thương quằn quại giãn tiếp đầu hàng.

chung nhau làm nô lệ cho Tàu một ngàn năm, làm tôi mọi cho Pháp một trăm năm rồi Nhật, rồi bây giờ lại Tàu, ở miền Bắc. Tây hồi trước hắn đã coi dân mình tệ hơn con chó. Nói mà tội nghiệp. Nghĩ mà thương. Tây hắn giết chóc, nó chôn ông bà cha chú mình như vùi một cục phân. Nhật nó đập chú tôi mửa máu ra, chết quay trên bãi cát trưa nóng cháy chỉ vì chú tôi không chịu đi làm xâu. Những người Việt Nam chúng ta đây trong mỗi gia đình đều không ít thì nhiều mang tang chế nô lệ.

Tôi đưa bi đông lên hớp ngụm nước. Nước hết. Tôi liếc nhìn vũng nước cáu bẩn mà tiến đến, Nước cáu bẩn rồi mà phải uống đây. Không nước lấy gì sống.

Buổi chiều xuống thật mau. Đợt nắng vàng vọt xuyên các kẽ lá chảy lướt thướt trên những vùng lầy lội. Ruồi muỗi bắt đầu tấu nhạc. Không khí trong rừng bắt đầu nặng nặng. Tàn một ngày. Mây từ chân trời chồm lên, những hình thù đen đúa quái đản. Buổi tối tôi lại liên lạc với sĩ quan bộ binh mở máy nhận lệnh di chuyển. Tôi không hồi tưởng cũng không dự định một ý nghĩ nào trong đầu óc mình lúc này. Bỏ cái máy xuống, dắt khẩu súng sáu vào bao tôi thả mình trên nệm cỏ. Bãi đất trống dành làm nơi trú phòng qua đêm nằm bên trái một con kinh nhỏ, xa hơn là rừng nối tiếp, bên kia con kinh là vùng vừa tảo thanh xong. Trong đời lính của tôi đã có biết bao đêm ngủ lại giữa đồng lấy bầu trời làm màn lấy những kỷ niệm đã mất trong đời để ru giấc ngủ Những đêm cao nguyên lại đặc biệt hơn là ngủ trong lòng núi nghe cả tiếng kêu khẽ đều đặn của khe nước, tiếng chim chóc, tiếng gào thét hoang dã của thú rừng. Miền Nam không có những tiếng đó, thay vào tiếng muỗi, một thứ âm thanh dìu dặt lạnh lạnh. Tôi nhìn những binh sĩ di chuyển cái bóng đen lặng lẽ. Một niềm thương bao la dâng lên tràn ngập, Chiến tranh đã lôi kéo mọi người vào cuộc bận rộn không lý do. Chiến tranh đã phân hóa đời sống, đã mang đến từng gia đình nỗi chia ly. Một con chim bay soạt ra từ trong bụi rậm làm tôi giật mình. Đã lâu tôi không được nhìn nụ hoa tươi thắm. Lấy gì ca ngợi hy vọng Lấy gì biểu tượng cho sự cố gắng miệt mài trong ý niệm vươn lên đến đức tin con người. Tôi ngã mình châm điếu thuốc, một điếu Salem ông cố vấn vừa cho ban chiều. Sự có mặt của Salem cũng mang theo một đổi thay không ít của đất nước mình. Tôi nghĩ tại Việt nam nhỏ bé quá nên không chịu đựng được bao nhiêu ảnh hưởng tàn khốc mà tự nhiên của bất cứ ngọn gió thời đại nào. Tôi nằm dài trên nền cỏ. Từng thớ thịt căng ra, những ống xương vô tri sắp xếp nên cơ thể tôi, tôi đây, một người lính trên hai mươi tuổi cố gắng bảo vệ cho một mảnh đất gần bốn ngàn năm. Bốn mươi thế kỷ tuổi tác mà vẫn mang thân nhược tiểu. Mang thân ốm yếu nhỏ nhoi cả thế giới phải lên tiếng bảo vệ.

Quê hương này đây, từng tiếng mẹ ru dìu dặt, từng tiếng em ca ngọt ngào, từng dòng sữa tươi mát, đắng cay, từng tiếng gào thét tổ tiên trang nghiêm bi hùng thần thoại. Quê hương này đây, từng đường sông nét núi ngửa đón bình minh, từng mái nhà nhỏ nhoi ngọn đèn nhỏ nhoi niềm tin nhỏ nhoi, tất cả dựa lưng nhau tạo

nên bão tố nên những dòng liệt oanh bao thế hệ. A, đói bụng quá rồi. Tôi mở ba lô tìm ổ bánh mỳ. Tôi phủi những con kiến và ăn ngon lành. Đằng xa một binh sĩ tay cầm khẩu carbine đi lại, chào tôi, nói : thưa chuẩn úy đi ăn cơm. Tôi hỏi cơm đâu mà ăn. Người lính đáp : tụi em vừa kiếm ra gạo, đói quá. Khi tôi đến nơi, ông tiểu đoàn trưởng, các sĩ quan khác cùng ngồi vào. Hai cây đèn bấm được treo lủng lẳng trên thân cây, ánh sáng tỏa xuống yếu ớt. Cơm nấu trong nón sắt, bẻ nhánh cây làm đũa, trải áo mưa làm khăn bàn, và mọi người ngồi tạm quây quần. Tôi nói : gọi anh em binh sĩ ăn với. Và tôi ngồi xuống vì may ra tôi cũng chỉ được một chén là cơm hết ngay. Một vài người lính đứng gác đây đó. Họ chìm hoàn toàn trong bóng đêm. Tôi muốn nghe một tiếng thú rừng kêu. Muốn nghe tiếng sóng. Muốn nhìn ánh lửa cháy tràn lan trên đầu núi, những hình ảnh và âm thanh mà tuổi nhỏ tôi bắt gặp nơi quê nhà. Ăn cơm xong tôi cởi áo mắc trên một cành cây. Ánh đèn bấm được rọi qua bản đồ để dự bị cho ngày mai. Ngày thứ năm. Bầy muỗi rừng vô số đã bay vào nơi đóng quân.

Tinh sương hôm sau chúng tôi lại bắt đầu di chuyển, Dưới ánh tràng nhợt nhạt đoàn quân tiến chậm. Phương đông sao mai đã rời khỏi chân trời con mắt ưu tư thẳng thốt. Sương dầm ướt đôi vai. Tôi ép nòng súng vào má lạnh lạnh. Khu rừng thâm u buồn thảm như khuôn mặt một thiếu phụ. Đại úy tiểu đoàn trưởng nói : khi nào cho hết chiến tranh để được hưởng những buổi sớm như thế này dưới mái nhà. Giọng nói đượm một nỗi buồn thăm thẳm. Tôi yên lặng. Tôi biết đại úy đang nhớ gì rồi. Cảnh gia đình ấm cúng, người cha thức dậy sớm châm bình trà và người mẹ đắp thêm tấm chăn lên cho lũ con đang ngủ say sưa.

Những buổi mai trời lạnh (như Đà lạt hay Huế) cảnh đó càng ấm cúng hơn khi sương mù tỏa xuống thung lũng hay phảng phất trên dòng sông thầm lắng, đứng cửa sổ nhìn ra khu vườn nụ hoa đẫm ướt, đứng cửa sổ ngắm một bầu trời dù tâm hồn bằng sắt cũng thấy được tâm hồn có cái gì ngào ngạt vây quanh. Đại úy nói tiếp: các anh sinh trong thời buổi nhọc nhằn phải đương lấy những gánh nặng, hồi tôi bằng tuổi anh tôi đã có vợ, mười lăm năm qua. bốn mươi tuổi rồi đây chứ ít đâu mà chiến tranh vẫn còn đó. Tôi vẫn đi bên cạnh vị đại úy nhưng tôi không trả lời. Tôi làm một người đối thoại trong im lặng. Bởi vì tim tôi cũng vỡ ra nghẹn ngào, tâm hồn tôi là một rừng tương tư, kỷ niệm mọc lên và tình yêu như một biển rộng, linh hồn tôi bé nhỏ trôi tan. Đại úy nói tiếp : một năm rồi không hề về thăm nhà, tôi không hiểu tại sao tôi không đem vợ con tôi lên đây, anh có nghĩ là tôi nhớ vợ con tôi như thế nào không. Lời nói của vị đại úy nghe thật vu vơ nhưng trong cái vu vơ đó ẩn chứa một niềm thảng thốt chung của con người hiện đại.

Mặt trời lên cao. Tôi thấy rõ đôi cánh mặt trời nhịp nhàng trên thảm cỏ đẫm sương, Rừng U Minh dài dằng dặc từ Rạch giá đến Cà mau. Ai mà đi cho suốt. Đoạn đường biên giới đó trăm nghìn gay go. Vậy mà từ hơn một năm trời nay tôi đã đi trong đó như một con rắn dùng thân-hình-không-chân của mình lướt qua những đám gai góc. Trường sơn và U minh, hai bí mật trên đất nước này tôi đã biết đến. Em, hẹn ngày về anh sẽ kể em nghe, chuyện chinh chiến, con đường định mệnh gian lao của đất nước hôm nay. Em gái tôi tên Tâm Người con gái hiền từ đã gởi cuộc đời nàng cho tôi như tôi đã trao thân này cho núi rừng. Sáng nay tôi nhớ Tâm. Gọi tên em như con chim ngứa cổ gọi đàn.

— Hết hành quân rồi.

— Sao lại bất ngờ như vậy. Tiểu đoàn trưởng mỉm cười trả lời : lệnh ông tướng.

Đoàn thiết vận xa mở đường qua con kinh rồi tiến về hướng quận lỵ. Đoàn quân khi ngang qua một cái xóm nhỏ nhiều đứa bé chạy ra nhìn ngó chúng nở nụ cười. Vẫn những đứa bé này đây. Vẫn những ngôi nhà hiền từ nhưng tiếu từ đó có một trùng đại liên bắn ra tức thì có máu đỏ và ngọn lửa cũng bốc cao ngụt trời.

Đất nước này như một biển dâu tôi nghĩ đừng nên chăm ngòi nữa.

Quận lỵ nhỏ bé lại đón chúng tôi sau năm ngày cách biệt. Tiếng máy thu thanh lại vang lên. Những con đường bụi bặm quen thuộc chuyển xe lướt qua. Tôi gặp lại tất cả bạn hữu. Chỉ thiếu Thạnh. Thạnh đã chắp đôi cánh mặt trời bay cao. Con tim tôi đã được nung chảy, và Thạnh như đôi mắt êm ái nhìn suốt ưu tư tôi.

Buổi chiều xe dừng nơi cổng tiểu đoàn, theo thường lệ tôi về phòng tắm rửa, thay áo quần, sau đi tìm cái gì mà ăn ngon miệng, hôm nay khác, tại sao tôi để nguyên bộ đồ đẫm ướt mồ hôi trên mình chạy vội ra hỏi người thượng sĩ Thạnh chôn ở đâu. Người thượng sĩ yên lặng ngồi trên xe rồ máy và lễ phép nói : mời chuẩn úy theo tôi.

Tôi ngồi trên ngôi mộ mới đất khô vàng và nghĩ rằng : Thạnh có đôi cánh không ở dưới này.

Một đám mây bay thanh thoát trong bầu trời xanh bao la.

CUNG TÍCH BIỀN IV. 66.

ĐỌN ĐỌC

SỰ ĐÃ RỒI

(LES JEUX SONT FAITS)

TRUYỆN ; JEAN-PAUL SARTRE

Bản dịch : TRẦN PHONG GIAO và NGUYEN XUÂN HOÀNG

GIAO ĐIỂM XUẤT BẢN

NHỮNG NGƯỜI SINH RA, TRƯỞNG THÀNH, SẼ CHẾT VÀ SỐNG SÓT TRONG CHIẾN TRANH

ĐỌN ĐỌC :

THẰNG NGƯỜI

Tập truyện thứ 2 sau CẢI TÁNG 62 của

Phạm Quốc Hùng

ĐỂ NHÌN THÂN PHẬN MÌNH
ĐỂ SOI MẶT MÌNH TRƯỚC HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI
ĐỂ KHÓC VÀ CƯỜI CHO CHÍNH MÌNH MỘT LẦN

Sách pháp luật, chính trị, kinh tế

Dân luật tu tri	*Phan văn Thiết*	100đ
Hình luật tu tri	«	95
Các tranh tụng về dân sự	«	95
Kiểu mẫu văn khế	«	95
Hộ tịch chỉ nam	«	100
Phụ nữ Việt Nam trước pháp luật	«	65
Pháp luật thực hành	«	50
Nhân viên công lực cẩm nang	«	75
Luật dân sự tố tụng	*Nguyễn huy Đầu*	250
Dân luận khái luận	*Vũ văn Mẫu*	130
Dân luật lược khảo (hai quyển)	«	300
Luật nhà phố	*Công Báo*	65
Luật thuế vụ	*Bộ Tài Chánh*	160
Thuế lệ dẫn giải	*Đinh quang Chinh*	80
Luật Lao Động	*Bộ Lao Động*	145
Tạp lục các bản văn áp dụng luật lao động	«	150
Tìm hiểu luật lao động	*Huỳnh khắc Dụng*	140
Án lệ lao động	«	250
Quy pháp vựng tập I II III IV v VI	*Tổng T. Phủ*	720
Luật thương mãi	*Trịnh đình Thảo*	45
Luật thương mãi (hai quyển)	*Lê tài Triển*	150
Dân luật thực hành	*Đoàn bá Lộc*	90
Chế độ tài sản trong gia đình Việt Nam I II	*Vũ văn Hiền*	220
Tổ chức chính trị và hành chánh việt Nam	*Bùi quang Khánh*	100
Chính trị học	*A. de Grazia*	250
Chính trị học hiện đại	*Tôn thất Trạch*	50
Chính trị cổ nhân	*Nguyễn tử Quang*	38
Kinh tế học	*P. A. Samuelson*	200
Phát triển kinh tế	*G. M Meier*	200
Kinh tế phục vụ quần chúng	*M. Salvadori*	60
Hành chánh công quyền	*H. E. Simon*	200
Xã hội học	*B. Selzick*	250
Tiền tệ lợi tức và chính sách tiền tệ	*Ed. S. Shaw*	250
Kinh tế quốc tế	*Ellsworth*	200
Mô thức chính trị quốc tế	*L. M. Alexander*	250
Tài chánh công	*P. E. Taylor*	250
Tự do cá nhân	*Trần thúc Linh*	70

Tất cả sách trên đều có bán tại :

KHAI TRÍ

62, Lê Lợi — Saigon

Elle fait bouillir : quelle corvée !

Elle ne fait pas bouillir son linge n'est pas blanc !

Faites comme moi : je ne fais pas bouillir, mais mon linge est blanc, car j'emploie VISO. Quel progrès !

NOUVEAU !

seul VISO lave aussi blanc sans bouillir!

car VISO blanchit dès le trempage

Pourquoi vous imposer la corvée de bouillir ? Pourquoi sans bouillir vous résigner à un linge qui n'est pas blanc ? Faites toute votre lessive, à la main ou en machine avec **VISO**. Parce qu'il est composé pour faire, dès le trempage, ce que les autres produits font à l'ébullition **seul VISO** lave aussi blanc sans bouillir.

TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

để bồi dưỡng cho quý Bà được khỏe khoắn, ngủ yên : Ăn ngon và trị các chứng ụa mữa, mệt nhọc, bón thai trầng, đau lưng, quí Bà

DÙNG THUỐC **Dưỡng Thai Chi Bửu** LÀ VẠN LINH

Đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh có bán ở các tiệm thuốc Bắc

Tổng phát hành, 532 Đồng Khánh — CHOLON

(K.N. số 606 — 610 ngày 18.12-63)

PHONG NGỨA

Ghẻ chốc, lở lói, gãi tới đâu ăn lan tới đó

Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết, uống

GIẢI PHONG

SÁT ĐỘC HOÀN

ÔNG TIÊN

TRÊN 30 NĂM SÁNG LẬP

HỎI CÁC TIỆM THUỐC HOA - VIỆT

SAIGON 226, LÊ - THÁNH - TÔN

NHÀ THUỐC ÔNG TIÊN P.L. CHOLON

K. N. B. Y. T. 20-11-63

buổi sáng của em

■ tiếp theo trang 5

giành (như họ) từng chỗ đứng từng câu nói. em phải tạo cho em (cũng như họ đã cố gắng để tạo cho họ) một cái gì làm người bán hàng chú ý tới và bán cho em trước những khách hàng khác, em phải tranh giành vì ở đây sự tranh giành như đã nằm sẵn trong nhịp điệu sinh hoạt của buổi chợ — và nếu em làm khác đi, không theo được họ trong nhịp điệu đó thì người ta sẽ vẫn tiếp tục (như trong một bản hợp ca) và bỏ em lại một mình, em sẽ trở về với một cái giỏ không.

Cũng như những lần khác, nói không đủ : em phải la phải hét vào tai họ, đôi khi còn phải tỏ vẻ bất bình tức giận vì bất bình hay tức giận có lẽ cũng đã nằm trong cái sinh hoạt nhộn nhịp đó.

Và cũng như mọi khách hàng khác đang cùng trong một nhịp sống dập dật đó, em cũng phải có những cử chỉ những động tác thật nhanh chóng thật khéo léo — thật quen thuộc, và hình như em đã quen thuộc rồi — những động tác mà trong lúc làm em không hề nghĩ là khác thường là lạ lùng đối với cuộc sống êm đềm (ít ra là ở vẻ bên ngoài) của em trong nhà, những động tác mà sau đó khi đi ra khỏi chợ,

(Lại qua các hàng rau cải và các hàng trái cây ngoài trời, khi em đã đi xong buổi chợ nhưng ngang qua các chỗ đó còn liếc nhìn và đôi khi thấy có một hàng rau tốt hơn em lấy làm tiếc rẻ vì lúc nãy đã mua quá vội vàng, khi sắp gọi xe về em mới sực nhớ còn để quên hai nải chuối gửi bà bán hàng bên hông chợ và lại phải xách giỏ quay trở lại)

Những động tác mà lúc lên xe trở về nhà, thoát khỏi sự chen lấn xô đẩy, thoát khỏi những tiếng gọi chát chúa, những mẩu chuyện bình dân được xen kẽ bởi những câu nói tục tằn, những tiếng đệm thô lỗ thoáng nghe trong chợ, em mới nhận thấy được quả thật chúng rất buồn cười đối với bản chất điềm đạm (điềm đạm ?) của em.

Cũng như những lần khác, em lại trở về trên con đường thường ngày chúng ta vẫn đi, ngang qua những mặt nhà chật hẹp nằm san sát yên tĩnh, qua những khu phố nhộn nhịp ồn ào, giữa những tiếng cười đùa của lũ trẻ con trong các công viên vọng ra, những âm thanh dồn dập đang tăng dần với sức nóng mặt trời, và lát nữa đây sẽ giảm dần với những tia nắng cuối cùng của buổi hoàng hôn.

Em lại trở về trên con đường thường ngày chúng ta vẫn đi, trong lúc mặt trời vẫn lên cao, lên cao, đổ xuống chiếc xích lô đạp em đang ngồi và in lên mặt đường phía bên tay phải của em bóng người đạp xe đội nón lá (với hai chân cử động lên xuống thật đều, thật tròn), bóng cả dàn xe, cả những khung sắt chéo nhau với những góc cạnh rõ rệt.

Em lại đi trên con đường về nhà, ngang qua những bến Autobus giờ đây đã thấy đông người, qua những cột đèn bằng xi măng mà lúc em ra đi điện vẫn còn sáng, những bức tường loang lổ đầy dẫy những thông cáo những nhật lệnh những tuyên ngôn được dán lên từ những tháng xao động trước và bây giờ đã rách nát, những danh thự đồ sộ đang được kiến thiết hay sửa chữa lại (để được đồ sộ hơn ?), qua những hàng cây cao với những bảng hiệu chỉ dẫn cách đi đường, qua một vài khung rào kẽm gai còn sót lại — từ những tháng xao động trước.

(Mặt trời trên kia vẫn gay gắt chiếu xuống, vẫn in lên mặt đường bóng người đạp xe đội nón lá, bóng cả dàn xe, cả những khung sắt nằm chéo nhau với những góc cạnh rõ rệt — cái bóng đó vượt qua xe em khi bác xích lô rẽ vào ngõ tay phải, lối đi vào cư xá, rồi nó áp vào xe và đi ngang trước mặt, chỗ em gác hai chân, cùng một nhịp điệu, cùng một tốc độ : khi xe em vấp phải một cục đá hoặc gặp một lỗ hũng sâu, nó cũng lắc lư một lúc, rồi đến chỗ đất bằng phẳng xe em đi êm ái thì nó cũng rất êm ái đi trước mặt, đi đến đâu đường như nó nhuộm xám mặt đất vàng và những viên sỏi trắng đến đấy — qua một chiếc cửa sổ nhỏ hình chữ nhật trên mui xe phía sau lưng em một ít ánh nắng dọi vào làm nóng chiếc cổ áo bằng mica của em, sau bờ tóc rũ dài mà từ mấy tuần trước nghĩ đến cơn nắng cháy da của mùa hè sắp tới em đã định tháng sau sẽ đem cắt cao lên).

Em lại đi ngang qua bãi cỏ trong cư xá, qua những cây trứng cá những cây chùm ruột vượt lên cao sau dãy hàng rào đó em vẫn thường đoán biết vẫn phân biệt hay vẫn ngửi thấy được những cây hoa hồng hoa lan, những cây thược dược cây bông sứ...và những buổi chiều mát trời cũng qua những khe hở đó thỉnh thoảng em cũng nhác trông thấy bóng những ông cụ già mặc bà ba trắng đang vừa tưới cây vừa lẩm bẩm nói hay hát khẽ một điệu nhạc gì đó thật xưa thật lạ lùng.

Em lại đi ngang những sân thượng chênh vênh thấp thoáng đây đó bóng vài người đàn bà hay vài cô con gái đang đứng phơi áo quần, họ đứng lên rồi lại cúi xuống, thanh thản nhịp nhàng — hay chính em đã chủ quan cảm thấy động tác đó là thanh thản nhịp nhàng vì ở đây cái nhịp điệu vội vàng của cả thành phố dường như có bị phản bội một phần nào (một phần nào thôi) vì người ta cũng thấy các hàng quà đem đến bán, người ta cũng la hét gọi nhau, nhưng tụ trung những âm thanh đó, những động tác đó đều mang ít nhiều cái vẻ bình thản thu động ban ngày tuyệt nhiên không thấy được ở những khu phố thương mại.

Ngang qua những sinh hoạt nhộn nhịp thường xuyên từ chợ về đến nhà mà em vẫn chỉ nghĩ đến những việc sắp phải làm — những món ăn em sẽ làm cho anh trưa nay.

Em sẽ bước vào nhà như mọi lần, thở một cái thật mạnh, thật khoan khoái vì sau một buổi chợ ồn ào nóng nực bây giờ em đã tìm lại được bóng mát và sự yên tĩnh, các em nhỏ đi học chưa về, em sẽ không bị quấy rầy vì các câu chuyện quà bánh này nọ.

Em sẽ nhìn chiếc đồng hồ treo tường ở phòng khách khi đi lên lầu vào phòng thay áo và em cũng sẽ liếc nhìn chiếc đồng hồ đó một lần nữa khi đi xuống lầu để yên tâm rằng từ đây cho đến khi anh về em có đủ thì giờ để sửa soạn cho anh một bữa ăn trưa thật xứng đáng, để bù lại cái vất vả khổ nhọc anh phải chịu đựng trong hơn một tiếng đồng hồ ngồi trên xe đò qua những cây số thiêu đốt giữa buổi trưa mùa hè, qua những cây cầu dài đi một chiều mà những thành sắt vắt ngang dọc dù có để lại trên mặt cầu một vài bóng mát yếu ớt thì sức nóng hừng hực từ nó thoát ra cũng không làm cho không khí bớt oi bức được tí nào.

Em sẽ làm những món gì cho anh trưa nay ?

HOÀNG NGỌC BIÊN
1964
(Viết Giữa Mùa Hè)

con mắt đá đen

tiếp theo trang 27

những ngày trong sáng trên con đường cái quan những chiếc xe chạy qua thả bụi mịt mù. Trên đê cao gió lộng những buổi chiều mùa nắng, những buổi chiều gió thổi hây hây, những đứa trẻ, những dân làng có nhà bên bờ đê đều lên đó hóng mát. Chúng tôi chơi diều, đánh đáo, vật nhau, chạy đuổi. Anh có bao giờ được sống như thế không. Sau này khi trở lại tôi dò tìm những dấu vết đó, tôi đi trên con đê nhớ tới hồi những cánh diều bay lượn ở trên; những đứa trẻ trong đó có tội đã vật nhau ở chỗ nào, đánh đáo ở chỗ nào, tôi dò tìm khuôn mặt những đứa trẻ xưa kia đã chơi đùa với mình. Nhưng tất cả những gì thời xưa đã trôi đi như nước trên dòng sông vẫn không ngừng chảy. Chúng xa mãi theo dòng nước cho tới lúc bị lẫn vào trong biển mặn, hòa vào đó không trở lại nguồn, chúng ta loãng tan trong muối mặn những chua chát. Tới khi đó nhìn lại mọi chuyện đã xa vời. Con đê vẫn còn đó những đời sống ấu thời của nó đã hết. Nó nằm đó với một thân thể chất những cào cấu đày đọa. Những đứa trẻ đã lớn lên và lao đầu vào những con đường mù mịt đầy cuồng nộ của một đổi thay khổ: hụt nghẹn thở. Anh có nhớ tiếc những gì đã mất đó không. Tất nhiên tôi nhớ tiếc, và như tôi đã nói, quê hương có thực đã trở thành một Đất Hứa trong thần thoại. Trong đầu tôi hình ảnh con đê cao chạy ngòng ngoèo, hai sườn cỏ xanh và đời sống của nó vẫn còn đó, nhưng có lẽ, chắc rồi thì đúng hơn, không bao giờ mình còn trở về đó được nữa và mãi mãi nó là Đất Hứa.

— còn nữa

nghệ thuật...

tiếp theo trang 6

để sửa soạn cho một mối tình lớn sau này. Để khi gặp mối tình đó, khi gặp người đàn ông của đời nàng, nàng có thể nhận biết, và nàng có thể nói : *Je suis prête*. Tôi đã sẵn sàng rồi.

Cho nên người ta (và nhất là bộ Quốc Gia Giáo Dục) có thể hiểu nhầm Thanh Nam. Những đời trụy ở trong những cuốn tiểu thuyết của Thanh Nam đều là giả cả. Bởi vì Thanh Nam cũng đang chờ đợi một lúc nào đó, để nói, để viết : «Bây giờ tôi đã sẵn sàng rồi ».

Sẵn sàng cho một nền luân lý mới. Lẽ tự nhiên là vậy rồi.

SƠ DẠ HƯƠNG

Đính chánh

Trong bài *Trước Lúc Rạng Đông* của Viên Linh, câu «... trong khi văn chương cần thiết phải có thái độ cụ thể...» xin đọc lại là «không cần thiết ». (Thiếu chữ **không**). Nhờ bạn đọc sửa lại.

N. T.

Các chứng bịnh về Tim

Đau tim, lớn tim, yếu tim, hồi hộp, tim đập mạnh, xây xẩm choáng váng, mệt ngất mất ngủ, đổ mồ hôi, hay giựt mình, hoảng hốt, thần kinh bất an

DÙNG THUỐC BỔ TIM **Tâm Chi Bửu** LA - VẠN - LINH

Đã phát hành

— MỘT HỢP MẶT ĐÔNG ĐẢO NHẤT CỦA MỌI TRƯỜNG PHÁI VĂN NGHỆ
— MỘT ĐẤT ĐỨNG CHO CẢ BA MIỀN NAM, TRUNG, BẮC
— MỘT ĐIỂN HÌNH NHẤT CHO MƯỜI NGÒI BÚT ĐANG KHUA ĐỘNG TRÊN VĂN GIỚI

BA MIỀN, MƯỜI KHUÔN MẶT

NHÃ CA □ MAI THẢO □ VIÊN LINH □ LÊ TẤT ĐỀU □ NHẬT TIẾN
THANH NAM □ NGHIÊU ĐỀ □ DƯƠNG NGHIỄM MẬU □ NGUYỄN THỤY LONG □ NGUYỄN THỊ THỤY VŨ

Bìa và trình bày : LÊ PHƯƠNG CHI

Phụ bản : 10 chân dung tác giả

Ban tuyển chọn : Kim Anh, Đỗ quế Lâm, Thụy Vũ

KIM ANH xuất bản

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆT
HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM
HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM
HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAM

TRONG ĐÔNG-NAM Á

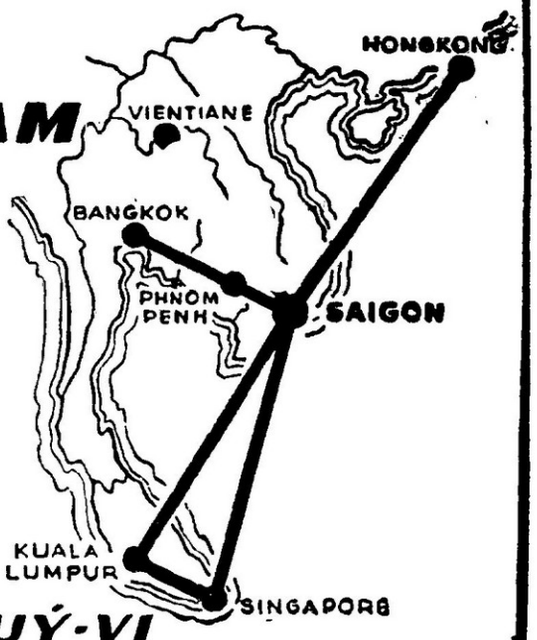

XIN MỜI QUÝ-VỊ LUÔN LUÔN DU NGOẠN

bằng **Caravelle**
PHẢN-LỰC CƠ TRANG LỆ NHỨT THẾ-GIỚI
của
ĐƯỜNG BAY **Hoa sen** VIỆT-NAM

★ NHANH CHÓNG: 800 CÂY SỐ NGÀN MỘT GIỜ
★ ÊM-ÁI_MÁT-MẺ_ÁP LỰC ĐIỀU HÒA
★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN_ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

Ngoài ra, trên tàu Quý-vị sẽ thưởng thức những món ăn đặc-biệt do các nữ tiếp-viên xinh-lịch niềm-nở tiếp đãi.

★ ★ ★

Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG

116, NGUYỄN-HUỆ, SAIGON. ☎ 624-625 626

AIR.

Giá : 10 đ.